

TỔNG QUAN VỀ TIẾN TRÌNH VĂN HỌC CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Bùi Công Thuần

Bài viết này trình bày tổng quan vấn đề, từ đó chia sẻ với bạn đọc những giá trị của Văn học Công giáo và những vấn đề cần quan tâm.

Thừa hưởng thành quả nghiên cứu của những người đi trước, kết hợp với những gì tác giả quan sát được về đời sống văn học Công giáo, bài viết là một *góc nhìn riêng* về những vấn đề mà cho đến nay việc nghiên cứu *Lịch sử Văn học Công giáo* mới chỉ là những bước khởi đầu. “Góc nhìn riêng” có thể khám phá những giá trị độc đáo, song không tránh được những thiếu sót, nghiêng lệch chủ quan. Dù vậy, con đường phía trước vẫn mời gọi bước chân, đặc biệt, mời gọi sự dấn thân của các nhà nghiên cứu trẻ.

NỘI DUNG

Văn học nhìn theo tiến trình lịch sử:

Phần I: Thời kỳ gieo trồng đức tin

(văn học Công giáo thế kỷ 17,18,19)

Phần II: Thời kỳ khai mở văn học hiện đại

(đầu thế kỷ XX đến 1975)

Phần III: Thời kỳ hội nhập (từ 1975 đến nay)

Tổng quan

VĂN HỌC CÔNG GIÁO NHÌN THEO TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ

PHẦN I

“THỜI KỲ GIEO TRỒNG ĐỨC TIN”

(Văn học Công giáo thế kỷ 17, 18, 19)

Nhà nghiên cứu Lê Đình Bảng gọi văn học Công giáo thế kỷ 16-17 là “*Chặng đường Vỡ đất-gieo trồng*”, và văn học Công giáo thế kỷ 18-19 là “*Chặng đường đâm chồi nảy lộc*”.



Ts Lm Đaminh Nguyễn Đức Thông thì phân chia thành *văn học Chữ Nôm* và *văn học Chữ Quốc ngữ từ 1820 đến 2019*^[1].

Nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh không phân chia thời kỳ văn học Công giáo, song ông nhận xét: *“các thế kỷ XVII, XVIII, giới tu sĩ Công giáo đã viết chữ Nôm nhiều hơn chữ quốc ngữ thì từ nửa cuối thế kỷ XIX, các tác giả Thiên Chúa giáo đã là những người đầu tiên tiếp nhận những hình thức diễn tả văn hóa của Tây phương, họ đi những bước khởi đầu”*^[2]



Tôi gọi văn học thế kỷ 17, 18, 19 là văn học **“thời kỳ gieo trồng đức tin”**, bởi nội dung và mục đích của văn học thời kỳ này là truyền giáo. Văn chương chỉ là phương tiện, là công cụ truyền giáo. Majorica nói rõ việc soạn sách: *“đã soạn và viết ra nhiều tác phẩm với mục tiêu cứu rỗi linh hồn”*. Còn A. Rhodes soạn *“Phép Giảng Tám Ngày cho kẻ muốn chịu phép rửa tội mà beo đạo thánh đức Chúa Bời”*. Hình thức, ngôn ngữ, thể loại, thi pháp (chữ Hán, chữ Nôm, Lục bát, Song thất lục bát, thơ Đường luật) vẫn nằm trong thi pháp văn học trung đại Việt Nam (văn học dân tộc chịu ảnh hưởng văn học Trung Quốc).

Chỉ khi các tác phẩm văn học chữ Quốc ngữ viết theo hình thức văn học phương tây xuất hiện (nửa cuối thế kỷ 19 với Pétrus Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của Nguyễn Trọng Quản), lúc ấy văn học Công giáo mới chuyển sang thời kỳ mới, tôi gọi là Văn học *“Văn học khai mở thời kỳ hiện đại”*.

Các nhà nghiên cứu văn học Công giáo hầu như đã thống nhất về các khuôn mặt tiêu biểu của Văn học Công giáo của các thế kỷ 17, 18, và 19:

1. Girolamo Majorica (1691-1656): Majorica đã soạn 48 tác phẩm chữ Nôm thuộc 4 thể loại: sách truyện hạnh thánh, phỏng tác kinh thánh, sách giảng thuyết, và sách giáo lý. Nhìn chung đây đều là văn xuôi (Wiki). Trong bức thư hàng năm cho năm 1637 (viết vào tháng tư năm 1638), Majorica cho biết: *“Tuân lệnh bề trên, tôi đã soạn và viết ra nhiều tác phẩm với mục tiêu cứu rỗi linh hồn. Tôi đã viết tiểu sử thánh Phanxicô Xaviê và cũng có viết về phép lạ mà thánh Phanxicô đã ban ở Napoli, cho thánh tử đạo Marcello. Tôi đã viết tiểu sử của Á thánh Phanxicô Borgea, của các bà thánh Engrace, Olaya và 7 vị thánh khác...”*(dẫn theo Georg Schurhammer)^[3]



¹ Nguyễn Đức Thông-*Văn học Công giáo từ 1620 đến nay*:

<https://denthanhanrephuyen.org/lm-daminh-nguyen-duc-thong-trinh-bay-de-tai-van-hoc-cong-giao-tu-nam-1620-den-nay/>

² Nguyễn Vy Khanh-*Đôi nét về văn học Công giáo Việt*

Nam <https://sites.google.com/site/nguyenvykhanhca/tuy%E1%BB%83n-t%E1%BA%ADp/%C4%91%C3%B4i-n%E1%BB%81-v%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-c%C3%B4ng-gi%C3%A1o-vi%E1%BB%87t-nam>

³ Georg Schurhammer-*Nền văn chương Công giáo về Phaxi cô Savie tại Việt Nam*, bản dịch Tiếng Việt của Đỗ Văn Anh và Trương Bửu Lâm: <http://tnttt.free.fr/archive/vanchuongCG.html>

2.Alexandre de Rhodes (1593-1660): Năm 1651, A. Rhodes đã in Từ Điển Việt-Bồ-La và cuốn “*Phép Giảng Tám Ngày cho kẻ muốn chịu phép rửa tội mà beò đạo thánh đức Chúa Trời*” bằng văn xuôi Quốc ngữ (1651).

3.Thầy giảng Phan Chi cô (?-1640) soạn kinh *Cảm tạ niệm từ* bằng chữ Hán (cụ Phạm Trạch Thiện diễn Nôm thành “*Kinh cao sang*”)

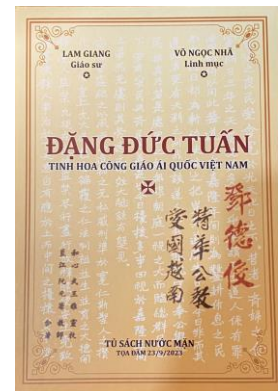
4.Raphael Đắc Lộ (1611-1687), người soạn *Văn thánh Giuse* và *Văn ông Tôbia*.

5.Thầy cả Lữ Y Đoan (1613-1678): Tác giả sách *Sấm truyền ca*: Lục bát chữ Nôm diễn ca Kinh thánh, mở đầu cho dòng “*Phúc âm Diễn ca*” về sau với các tác giả: Thánh Phan Văn Minh, Hồ Ngọc Cẩn, Tống Viết Toại, Trần Đức Hân, G. Gagnon, Nguyễn Thế Thuần, Đoàn Văn Hàm, Mai Lâm, Nguyễn Xuân Văn, Vũ Ngọc Bích, Phạm Đình Tụng, Long Giang Tử, Xuân Ly Băng, An Sơn Vị, Cao Vĩnh Phan, Hoàng Diệp, Đinh Cao Thuần, Bách Huyền, Phạm Xuân Thu, Trảng Thập Tự, Kim Chi, Lê Quang Trình^[4].

6.Inê tử đạo văn: 564 câu thơ Nôm lục bát và Song thất lục bát kể chuyện bà Inê Huỳnh Thị Thanh chết rũ tù vì đạo năm 1700 ở đàng trong. Lê Đình Bảng gọi *Inê tử đạo văn* là “bản trường ca tuyên xưng đức tin”, và cho rằng tác giả là Lôren Huỳnh Lâu (1656-1712) [đd, tr.134]

7.Felippe do Rosario Bình (1759-1832): Bình và ba người đồng hành đến Lisboa ngày 20/6/1796 và mất ở đó năm 1832. Năm 1818, ông viết tiểu sử thánh Phanxicô Xaviê. Năm 1819, viết tiểu sử của thánh Inhatiô đờ Loyola. Năm 1820, viết tiểu sử của Phanxicô Borgia. Năm 1822-23, viết bộ lịch sử Việt Nam gồm có hai quyển. Năm 1830, viết về bà thánh Anna. Ông tiếp tục tập ký ức cho đến năm 1831 (Sách sổ sang chép các việc -1822-1832). Các tác phẩm ấy được lưu trữ tại thư viện tòa thánh Vaticanô. Georg Schurhammer nhận xét: “ông đã tận dụng những năm đợi chờ để sáng tạo một nền văn chương công giáo Việt Nam, có thể giúp ích cho các giáo sĩ sau này và cho các đồng bào của ông” (đd)

8.Lm Gioakim Đặng Đức Tuấn (1806-1874): Wiki ghi nhận: “là một linh mục Giáo hội Công giáo Rôma tại Việt Nam. Ông từng giữ vai trò thông ngôn cho phái đoàn do vua Tự Đức cử gồm sứ bộ Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp vào Gia Định thương nghị rồi ký hòa ước với Thực dân Pháp vào năm 1862. Ông góp phần quan trọng trong việc khiến vua Tự Đức ra “*Chỉ dụ bãi bỏ lệnh phân sáp*” cấm đạo Kitô bằng những bằng điều trần ông viết gửi cho triều đình thời đó. Ngoài ra, ông còn được ghi nhận là một danh nhân văn hóa, nhà thơ, nhà Hán Nôm với nhiều tác phẩm có giá trị trong lĩnh vực Công giáo và xã hội” ^[5].



Vũ Thu Hà và Nguyễn Ngọc Quỳnh (*Viện nghiên cứu tôn giáo*) nhận xét ^[6]:

⁴ Lê Đình Bảng-*Văn học Công giáo Việt Nam-Những chặng đường*. Nxb Từ điển Bách Khoa 2010, tr.124

⁵ Gioakim Đặng Đức Tuấn:

https://vi.wikipedia.org/wiki/Gioakim_%C4%90%E1%BA%B7ng_%C4%90%E1%BB%A9c_Tu%E1%BA%A5n

⁶ Vũ Thu Hà & Đặng Ngọc Quỳnh- Lm *Đặng Đức Tuấn và cuốn sách Thuật tích việc nước Nam*:

<http://www.hannom.org.vn/detail.asp?param=496&Catid=225>

“Những di thảo của Linh mục Đặng Đức Tuấn để lại cho thấy tinh thần yêu nước của một người Công giáo Việt Nam, biết kết hợp hai lý tưởng Thiên Chúa và Tổ quốc...Đặng Đức Tuấn còn để lại nhiều bài văn thơ chữ Hán liên quan đến vấn đề quốc sử và giáo sử như *Nguyễn vương phục quốc, Gia Long thống nhất, Những ngày truyền giáo đầu tiên, Việc cấm đạo thời Minh Mạng, Thiệu Trị...* và các bài văn tế kể về hoạn nạn của ông như *Trên đường lâm nạn, Phụng chỉ lai kinh điều trần việc nước việc đạo*, các bài văn tế khóc giáo dân tử nạn, *Thuật tích việc nước Nam...* Cuốn sách *Thuật tích việc nước Nam* được viết bằng chữ Nôm, thể văn vần.

9.Thánh Philipphê Phan Văn Minh (1815-1853): Sau hai chiếu chỉ tháng 8/1848 và tháng 3/1851 của vua Tự Đức (1847-1883), cuộc bách hại đạo Công giáo càng trở nên khốc liệt hơn. Ngày 26/2/1853 Lm Phan Văn Minh bị bắt. Ngày 3/7/1853 Ngài chịu án tử quyết tại pháp trường Đình Khao, gần Vĩnh Long. Ngày 19/6/1988, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc hiển thánh (Wiki).

Tác phẩm: *Phi năng thi tập*.

Trong tập khảo cứu *Phi Năng thi tập - Văn bản hiệu đính*, Võ Long Tê và Phạm Đình Khiêm đã sưu tập được 35 bài thơ của thánh nhân và 100 bài thơ họa của các thi hữu và người hâm mộ. Khối lượng sáng tác này khiến hai nhà nghiên cứu gọi đây là “*thi đàn của đức tin*”^[7].



10.Lm Phêrô Trần Lục (1825-1899): người xây dựng quần thể nhà thờ Phát Diệm. Tác phẩm: *Hiếu tự ca*, 1088 câu song thất lục bát giáo dục con cái; *Nữ tắc thường lễ*, 1066 câu lục bát khuyên dụ người phụ nữ Việt Nam; *Nịch ái vong ân*, 440 câu song thất lục bát dạy vợ chồng. (*Văn học Công giáo Việt Nam-những chặng đường*. tr.174, đđ)

11.Nguyễn Trường Tộ (1822-1871): Nguyễn Trường Tộ đã liên tiếp gửi lên triều đình Huế 30 bản điều trần (theo tập hợp của Linh mục Trương Bá Cần) đề xuất canh tân xây dựng đất nước. Nội dung các bản điều trần đề cập đủ mọi lĩnh vực (Wiki).

12.Huỳnh Tịnh Của (1834-1907). Nhà văn hóa, nhà ngôn ngữ, nhà báo, người vun đắp cho văn học chữ Quốc ngữ. Tác phẩm: *Chuyện giải buồn* (1880), *Đại Nam quốc âm tự vị* (1895, 1896), *Văn cha Minh*, 636 câu Lục bát; *Văn lái Gầm*, 540 câu lục bát (1902); *Tục ngữ, cổ ngữ, gia ngôn* (1904);

13.Pétrus Trương Vĩnh Ký (1837-1898): Nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh nhận xét: “*Trương Vĩnh Ký là một nhà văn-hóa lớn của Việt-Nam vào thời tiếp xúc với người phương Tây – trong hoàn cảnh triều đình Việt-Nam thua trận và mất đất vào tay người Pháp; ông còn là một nhà báo và là một nhà văn tiên khởi của nền văn-học chữ quốc-ngữ*”^[8].

Ông bị phê phán về sự tận tụy hợp tác với Pháp. Ông được chính phủ Pháp ban tặng huy chương Đế Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh, và bỏ tiền mua sách, cấp cho tiền lương..

⁷ Không Thành Ngọc-*Độc Phi Năng thi tập của thánh Philipphê Phan Văn Minh:*

<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/doc-phi-nang-thi-tap-cua-thanh-philipphe-phan-van-minh-40259>

⁸ Nguyễn Vy Khanh-*Trương Vĩnh Ký và các tác-phẩm văn xuôi quốc-ngữ tiên phong*

<https://petruskyaus.net/truong-vinh-ky-va-cac-tac-pham-van-xuoi-quoc-ngu-tien-phong-nguyen-vy-khanh/>

Ông để lại 121 tác phẩm chữ Việt và chữ Pháp đề cập đến nhiều vấn đề. Theo TS Liễu Trương, tác phẩm của Trương Vĩnh Ký gồm 7 thể loại: Sách giáo khoa, Tự điển, Ngôn ngữ học, nghiên cứu lịch sử, địa lý; dịch sách chữ Hán [9]. Nội dung những gì ông viết được trình bày trong Thư đề ngày 12.1.1882 như sau: (thư từ Chợ Quán "Kính gửi các vị trong Hội đồng Thuộc Địa", Bao-ti-xi-ta Trương Vĩnh Ký). (Wiki).

Các tác phẩm thuộc loại sáng tác có:

Chuyện Đời Xưa (1866), gồm 74 truyện, được Trương Vĩnh Ký sưu tầm, biên soạn).

Chuyến Đi Bắc-Kỳ Năm Ất-Hợi 1876, (xuất bản 1881). Nguyễn Vy Khanh nhận xét: “Đây là du-ký đầu tiên viết bằng chữ quốc-ngữ của văn-học Việt-Nam” (đd)

Chuyện Khôi Hài (sưu tập thêm một số chuyện dân gian và xuất-bản năm 1882)

Kiếp phong trần: kể chuyện “Anh Trương Đại Chí đi ra kinh học, rồi về đi xứ kia xứ nọ chơi cho phỉ chí, đâu cũng vài mươi năm mới về thăm quê nhà. Bữa kia mới đi tới nhà anh Lê Hào Học là bạn chơi với nhau thuở nhỏ mà thăm” (Phần mở đầu chương I)

Bất cượng chớ cượng làm chi: Sau lần tái-ngộ trước, Trương Đại-Chí sau khi về thăm gia-đình đã tìm gặp trở lại Lê Hào-Học. Với tiêu tựa “Chớ có cượng làm chi”, Trương Vĩnh Ký kể tiếp chuyện hai nhân-vật này nói qua chuyện khiêm tốn và an-phận. (dẫn theo Nguyễn Vy Khanh-đd)

14. Phạm Trạch Thiện (1818-1903). Các tác phẩm bằng chữ Nôm: *Cảm tạ niệm từ diển ca* (Kinh Cao sang); *Nghinh hoa tụng kỳ chương* (Văn dâng hoa Đức Bà); *Thánh mẫu thi kinh* (Văn kinh cầu Đức Bà)...(theo Lê Đình Bảng-đd)

15. P.J.B. Nguyễn Trọng Quản (1865-1911): *Truyện thầy Lazarô Phiền* (1887), truyện Quốc ngữ đầu tiên của văn học Việt Nam.

16. Linh Mục Sảng Đình Nguyễn văn Thích (1891-1978). Tác phẩm: “*Sảng Đình Thi tập*”, gồm 153 bài thơ Việt văn, Hán văn và Pháp văn. Thơ của cha rất đa dạng, từ những câu về 4 chữ, những câu thơ lục bát, tứ tuyệt và thơ Đường, đến những bài Thánh ca, Thánh thi ca tụng Đức Mẹ. Cha còn là sáng lập viên tuần báo “*Vì Chúa*”, xuất bản từ 1936[10].

MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ “*GIEO TRỒNG ĐỨC TIN*”

1. Các thế kỷ 17, 18, 19 ở Việt Nam là thế kỷ tranh chấp quyền lợi của các vua chúa phong Kiến. Sau nội chiến Lê-Mạc (1533–1677) là Trịnh - Nguyễn phân tranh (từ 1627 đến 1785). Chiến tranh Nguyễn Ánh-Tây Sơn (1777-1802) và từ 1858, Pháp tấn công Đà Nẵng mở đầu cuộc xâm lược nước ta.

Ba thế kỷ này cũng là thế kỷ của đạo Công giáo truyền vào Việt Nam. Năm 1550 Linh mục Gaspar da Cruz, thuộc Tỉnh dòng Thánh Giá Đông Ấn, từ Malacca đổ bộ lên Hà Tiên. Sau đó hai linh mục Luis de Fonseca, O.P. (Bồ Đào Nha) và Grégoire de la Motte, O.P. (Pháp) cũng từ Malacca tới truyền giáo tại Quảng Nam (1580-1586). Các giáo sĩ dòng Tên

⁹ Liễu Trương -*Trương Vĩnh Ký, Nhà Văn Hóa Tiên Phong*

<http://giaoxuvnparis.org/bai-viet/208-truong-vinh-ky-nha-van-hoa-tien-phong.html>

¹⁰ Hương Vĩnh-Lm Giuse Maria Nguyễn Văn Thích:

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php/index.php?m=module3&v=chapter&ib=20&ict=242>

Bồ Đào Nha, sau đó là các thừa sai Paris (1664) là những người dẫn thân vì đạo Chúa đến đây, họ ở lại đây và tạo nên một nền văn hóa mới, văn hóa Công giáo trong lòng văn hóa dân tộc (chữ Quốc ngữ, những công trình kiến trúc nhà thờ, thánh ca, lễ hội, nếp sống bác ái, đạo đức, luân lý Công giáo...)

Trong giai đoạn này, **cuộc đấu tranh tư tưởng** rất quyết liệt giữa các triều đại phong kiến theo Nho giáo chống lại đạo Công giáo. Các cuộc bách đạo đã diễn ra suốt từ thời Tây Sơn đến thời Tự Đức (hòa ước 1862). Công giáo bị coi là “Tả đạo”. Người ta ước lượng: dưới thời các chúa Trịnh, Nguyễn, và Tây Sơn, chừng 30,000 giáo dân bị giết; dưới thời ba vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, chừng 40,000 tín hữu bị xử tử hay chết trong lao tù; thời Văn Thân có tới trên dưới 60,000 người dân Công Giáo bị sát hại, [11]. Tất cả tình hình ấy đều dội vào trong văn học Công giáo thời kỳ này. (xin đọc *Phép giảng tám ngày*, *Inê tử đạo văn*, *Thuật tích việc nước Nam*...).

Đồng thời cũng có một **nỗ lực hội nhập văn hóa mạnh mẽ** giữa các vị thừa sai và văn hóa Việt Nam. Sự ra đời của chữ Quốc ngữ là kết quả của sự hội nhập ấy. Các Kinh văn hay các tác phẩm chữ Nôm đều được viết bằng ngôn ngữ của công chúng bình dân, đồng thời tạo ra một lớp ngôn ngữ “nhà đạo” trong vốn từ tiếng Việt. Chữ Quốc ngữ mở ra một thời đại văn hóa, văn học mới trong lịch sử văn học Việt: thời đại tiếp xúc với phương Tây mở đầu bằng truyện *Thầy Laza rô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản (1887).

2. Nội dung, mục đích chính của văn học thời kỳ này là truyền giáo.

Điều mới mẻ văn học Công giáo đem vào văn học dân tộc là **tư tưởng Thần học Kitô giáo**, thay cho tư tưởng phong kiến của văn học trung đại Việt Nam (tư tưởng Phật, Nho, Lão). **Hiện thực Việt Nam** (xin đọc *Inê tử đạo văn*, *Thuật tích việc nước Nam*) cũng trở thành nội dung tác phẩm văn học khác với nội dung điển ngữ Trung Quốc trong *Đoạn trường Tân Thanh* của Nguyễn Du (Truyện Kiều viết về “năm Gia Tĩnh triều Minh”), hoặc hiện thực Trung quốc trong *Lục Vân Tiên* (1851?) của Nguyễn Đình Chiểu.

3. Các hình thức thể loại văn học Công giáo của thời kỳ này là *Truyện các thánh*, thể *Diễn ca*, *Huấn ca*, *Văn*, *Kinh nguyện*. Những thể loại này đã có trong văn học dân tộc. *Huấn ca* của Trần Lục (*Hiếu tự ca*, *Nữ tắc thường lễ*, *Nịch ái vong ân*) chẳng khác gì *Gia huấn ca* của Nguyễn Trãi. *Sấm truyền ca* là một hình thức Diễn ca như *Đại Nam quốc sử diễn ca* (1870) của Lê Ngô Cát-Phạm Đình Toái (Trương Vĩnh Ký diễn âm Quốc ngữ 1870). *Inê tử đạo văn* nằm trong thể Văn, thể Ngâm khúc của văn học dân tộc^[12]. Việc sử dụng các thể loại này vừa là hội nhập văn hóa, vừa thể hiện tính dân tộc của văn học Công giáo thời kỳ đầu.

4. Điều mới mẻ là văn học Công giáo đem đến cho văn học dân tộc là những **hình tượng mới**, thí dụ: nhân vật trong truyện các thánh, hình tượng người phụ nữ tử đạo trong *Inê tử đạo văn*. Đây là nhân vật hiện thực, một phụ nữ Việt Nam, trung kiên trong đức tin, khác hẳn với nhân vật Thúy Kiều (*Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du) và nhân vật Kiều Nguyệt Nga (trong *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu) là những người phụ nữ Trung Quốc được xây dựng theo tư tưởng và chuẩn mực đạo đức phong kiến.

¹¹ Đức Ông Vinh Sơn Trần Ngọc Thụy-Vụ Ấn Phong Thánh. 1987

<https://vntaiwan.catholic.org.tw/ghvienam/tudaovn4.htm>

¹² Đào Thị Thu Thủy, “Về thể loại ngâm khúc”, Tạp chí nghiên cứu Văn học, số 2 năm 2005

Sự xuất hiện của những **tác phẩm văn học viết bằng chữ Quốc ngữ**, tuy còn ít (của A. Rhodes, Felipe do Rosario Bình) là những đóng góp hết sức giá trị cho văn học Việt đương thời. Đúng như nhận xét của Georg Schurhammer về tác phẩm của Felipe Bình: *“ông đã tận dụng những năm đợi chờ để sáng tạo một nền văn chương công giáo Việt Nam, có thể giúp ích cho các giáo sĩ sau này và cho các đồng bào của ông”*.

5. Các ông Nguyễn Trường Tộ, Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của là những trí thức Công giáo, là nhà văn hóa, nhà ngôn ngữ, nhà biên khảo, nhà chính trị. Các sáng tác của họ có đóng góp cho văn học Việt Nam, song họ không phải là “nhà văn Công giáo”. Chẳng hạn, các sáng tác văn học của Trương Vĩnh Ký như: *Chuyện đời xưa, Chuyện Khôi hài, Chuyến đi Bắc kỳ năm Ất Hợi 1786, Kiếp phong trần, Bất cượng chó cượng làm chi*, không hề có yếu tố Ki tô giáo.

Ba thế kỷ đạo Chúa đã được gieo trồng ở Việt Nam, làm phát sinh một nền văn học hết sức mới mẻ trên đất nước này. Tuy số tác phẩm, tác giả là hết sức ít ỏi và mục đích sáng tác là để truyền giáo, song văn học Công giáo đã gắn bó với hiện thực truyền giáo và lan tỏa sâu trong cộng đồng Công giáo góp phần làm nên bộ mặt văn hóa Công giáo trong lòng văn hóa dân tộc. Nếu xét ở mục đích *“soạn và viết ra nhiều tác phẩm với mục tiêu cứu rỗi linh hồn”* như Majorica đã xác định, thì văn học Công giáo thời kỳ này đã góp phần tích cực vào công cuộc truyền giáo. Điều này đã được nghiên cứu trong nhiều hội thảo. Thí dụ: Hội thảo Văn hóa: *Bốn Trăm Năm Hình Thành Và Phát Triển Chữ Quốc Ngữ Trong Lịch Sử Loạn Báo Tin Mừng Tại Việt Nam* do Ủy ban Văn hóa trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức ngày 25 và 26/10/2019 tại Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn.

PHẦN II

“THỜI KỲ KHAI MỞ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI”

(Đầu thế kỷ XX đến 1975)

1. Bối cảnh lịch sử, văn học

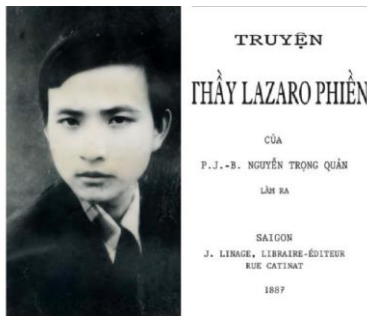
Từ khi Thực dân Pháp nổ tiếng súng xâm lược nước ta (1858), bối cảnh lịch sử, chính trị, tôn giáo đã chuyển sang một giai đoạn khác: giai đoạn chống ngoại xâm giành độc lập. Giai đoạn này khởi đi từ phong trào Cần Vương đến phong trào Cách mạng (Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Thái Học...) và Cách mạng tháng Tám 1945 thành công.

Giai đoạn này thực dân Pháp đánh chiếm, bình định và khai thác thuộc địa. Chúng đặt ách thống trị, đàn áp các phong trào yêu nước, khai thác sức người, sức của làm bản cùng hóa dân tộc Việt mà nạn đói năm Ất Dậu 1945 làm hơn hai triệu người dân Việt Nam chết đói là hậu quả tất nhiên. Đồng thời chúng cũng áp dụng những chính sách văn hóa gọi là “khai hóa văn minh” thực chất là xâm lược và nô dịch.

Về phía Giáo hội Việt Nam, tinh thần dân tộc là cốt cách cho mọi hoạt động tôn giáo. Hai Giám mục tiên khởi người Việt là Giám mục GB Nguyễn Bá Tòng (1868-1949) thụ phong Giám mục năm 1933 và Giám Mục Giuse Đaminh Hồ Ngọc Cẩn (1876-1948) thụ phong Giám mục năm 1935.

Văn học dân tộc từ 1858 chuyển sang *văn học yêu nước chống ngoại xâm* (1858-1900) tiêu biểu là Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Nguyễn Thông, Nguyễn Quang Bích,... tiếp theo là *văn học yêu nước và cách mạng* với Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế.

Sang thế kỷ XX, văn học Việt Nam bước vào **tiến trình hiện đại hóa**, tiếp nhận văn học phương tây về tư tưởng, thể loại, và thi pháp. Đặc biệt là sự phát triển của chữ Quốc ngữ, báo chí Quốc ngữ thúc đẩy sự phát triển của văn học Quốc ngữ. Nho học bị bãi bỏ. Nhiều trào lưu, khuynh hướng xuất hiện với tinh thần dân chủ phương Tây. Tiêu biểu là các tác giả: Hồ Biểu Chánh, Hoàng Ngọc Phách, Phạm Duy Tồn, Tản Đà, phong trào Thơ Mới (Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử...). Văn xuôi với nhiều khuynh hướng: Khuynh hướng lãng mạn (Tự Lực văn đoàn...), khuynh hướng hiện thực (Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Tam Lang...), văn học Cách mạng (Tố Hữu, thơ ca trong tù)...



Trong xu thế ào ạt hiện đại hóa của văn học dân tộc đầu thế kỷ XX, **văn học Công giáo đi những bước tiên phong**.

Truyện *Thầy Lazaro Phiền* của P.J.B Nguyễn Trọng Quản (1887) được coi là tiểu thuyết Quốc ngữ đầu tiên ở Việt Nam viết theo lối Tây. *Tuồng Cha Minh* (1881-viết về thánh Philipphê Phan Văn Minh) bằng chữ quốc-ngữ đầu tiên là một "vở kịch nói kiểu tây-phương hoàn chỉnh". Hàn Mặc Tử là người đã góp phần hiện đại hóa thơ Việt từ truyền thống đến

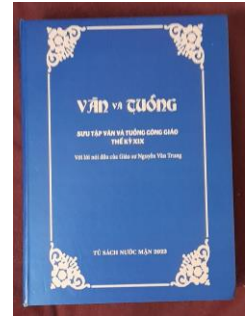
hiện đại. Tuần báo *Nam Kỳ địa phận* (1908-1945) là tờ báo Công giáo đầu tiên góp nhiều giá trị vào báo chí Quốc ngữ đương thời.

Theo Nt Đinh Thị Oanh, *Nam Kỳ địa phận* qui tụ một "ê kíp" nhà văn vừa hùng hậu, vừa uy tín: Matthêu Hồ Tấn Đức, Jacques Lê Văn Đức, **Nguyễn Hữu Bài, Hồ Ngọc Cẩn**, Huỳnh Tịnh Hương, **Nguyễn Văn Thích, Lê Thiện Bá** (Phêrô Nghĩa), Trần Văn Trang, **Nguyễn Bá Tòng**, Paul Vàng, Antoine Phi, Gabriel Hữu, Phaolô Qui, Phaolô Đạt, Nguyễn Cang Thường, Bá Đa Lộc Linh Đài, P.Đỗ Thới Cửa, Hồng Lam, An Phang, E.Thành Thông, Paul Tạo, Nguyễn Ngọc Quang, Francois Hữu Tâm, P.Nguyễn Hữu Lượng, F.X. Lê Vĩnh Khương,..., và "*Từ truyện đầu tiên Truyện ông Gioang Ngô Kim Thạch đăng năm 1916 cho đến tiểu thuyết Tiếng oanh năm 1942, báo Nam Kỳ địa phận đã có gần 20 tác phẩm của hơn chục tác giả. Các tác phẩm này, bên cạnh những đặc điểm chung của truyện và tiểu thuyết Nam Bộ, đã có những nét đặc sắc riêng do được các nhà văn Công giáo sáng tác*"^[13]

¹³ Nt Đinh Thị Oanh-Khái lược *Nam Kỳ Địa Phận: Tờ báo Công giáo đầu tiên ở Việt Nam*
<https://dongtrinhvuongsaigon.org/vi/news/sach-hay/tuan-bao-nam-ky-dia-phan-916.html>

Trong *Văn học Công giáo Việt Nam-Những chặng đường*, nhà nghiên cứu Lê Đình Bảng gọi văn học Công giáo thế kỷ XX là “*Chặng đường đơm hoa kết trái*”. Ông giới thiệu các loại tác phẩm: Thánh kinh-Phúc âm diễn ca; Phụng vụ, Giáo lý, Kinh nguyện, Tu đức; Thần học, Triết học; Văn kiện, Thư chung, Thư luân lưu, Thông cáo; Giáo sử, niên giám, Kỷ yếu, Lịch Công giáo; Tự điển, Từ điển, Ngôn ngữ, Biên khảo văn học; Truyện, Ca vãn, Thơ, Tuồng kịch, Thánh nhạc; giới thiệu *thư viện Hội đồng Giám mục Việt Nam* (tr.255).

Theo tôi, chỉ các tác phẩm ***Truyện, Ca Vãn, Thơ, Tuồng kịch*** và ***Biên khảo văn học*** là tác phẩm văn học (với cách hiểu: Văn học là khoa học nghiên cứu văn chương). Những tác phẩm loại khác mà Lê Đình Bảng giới thiệu gọi chung là *văn hóa phẩm*. Đó là loại *văn công cụ, văn nhật dụng*, không phải văn chương (văn nghệ thuật, Fiction).



Xin lược qua tiến trình văn học Công giáo ở một vài thể loại:

TRUYỆN

Lê Đình Bảng giới thiệu các tác giả:

Gillbert Trần Chánh Chiêu (1867-1919), Jacque Lê Văn Đức (1887-1947); Phêrô Nghĩa (Lm Philipphê Lê Thiện Bá. 1891-1981). Cung Giữ Nguyên (1909-2008); Lm Nguyễn Duy Tôn (1919-1976). Nguyễn Duy Diễn (1920-1965); Lm Hán Chương Vũ Đình Trác (1927-2003); Hà Châu

Nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh trong chuyên luận *Đôi nét về văn học Công giáo Việt Nam* giới thiệu thêm tác giả:^[14] Bùi Hoàng Thư; Thảo Trường; Quỳên Di; Đường Phượng Bay

Nhà nghiên cứu trẻ Nt Bích Hạt ghi thêm tên nhà văn nữ Nguyễn Thị Thanh Huệ (bút danh Hoàng Lan).

Rất tiếc nhà nghiên cứu Lê Đình Bảng, Nguyễn Vy Khanh và Nt Bích Hạt không phân tích rõ tác phẩm nào là *tiểu thuyết Công giáo*. Cho nên trong danh mục tác giả Công giáo, có nhiều tác phẩm không phải là “văn học Công giáo”.

Thí dụ:

Trường hợp **Thụy An** với tiểu thuyết *Một linh hồn*. Các nhà nghiên cứu đều đưa vào danh mục nhà văn Công giáo. Thực tế, Thụy An cuối đời quy y cửa Phật và *Một linh hồn* chỉ là tiểu thuyết tình cảm, kiểu truyện “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”, lấy bối cảnh Công giáo (thay cho bối cảnh chùa



¹⁴ Nguyễn Vy Khanh-*Đôi nét về văn học Công giáo Việt Nam*

<https://sites.google.com/site/nguyenvykhanhca/tuy%E1%BB%83n-t%E1%BA%ADp/%C4%91%C3%B4i-n%C3%A9t-v%E1%BB%81-v%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-c%C3%B4ng-gi%C3%A1o-vi%E1%BB%87t-nam>

chiến trong truyện của Khái Hưng).

Đường Phương Bay viết chuyện tình cảm của giới tu hành (một kiểu thời thượng câu khách).

Về tác phẩm của **Thảo Trường**, nhà phê bình Đặng Tiến cho biết: Trong tác phẩm *Thử Lửa* (1962), *Người Đàn Bà Mang Thai Trên Kinh Đồng Tháp* (1966), Thảo Trường trực tiếp đề cập đến chính trị... Khi sang Mỹ đoàn tụ với gia đình 1993, Thảo Trường tiếp tục viết. Anh cũng mô tả nhiều cảnh oái oăm của xã hội Việt Nam sau 1975, hay cảnh sống của người Việt định cư tại Hoa Kỳ^[15].

Nhà văn nữ **Nguyễn Thị Thanh Huệ** chỉ viết tác phẩm thể tục để kiếm sống và nuôi con. Bà có 40 tiểu thuyết và tập truyện. Từ sau những tập truyện ngắn, bà bắt tay vào viết tiểu thuyết nhiều tập kiểu “ngôn tình” ăn khách với bút danh Hoàng Lan ^[16].

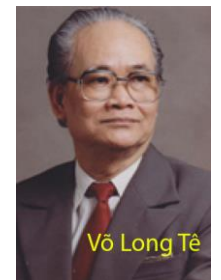
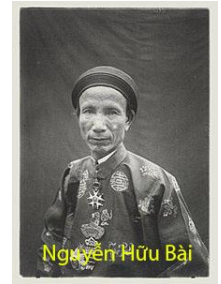
CA VẦN

Lê Đình Bảng giới thiệu tên 58 tác phẩm. Thí dụ : *Văn cha Minh, Văn Lái Gầm từ đạo* của Paulus Của 1902, *Huân tử ca* của Lê Thiện Bá. 1938 ; *Trường ca Anrê Phú Yên* của Trăng Thập Tự. 1976 ; *Phúc âm nhất lãm diễn ca* của Long Giang Tử. 1977 ; *Sứ điệp tình thương* (Phúc âm diễn ca) của Nguyễn Xuân Văn 1998.

THƠ

Lê Đình Bảng giới thiệu **tên 46 nhà thơ**: Mai Lão Bạng (1870-1942), Quận công Nguyễn Hữu Bài (1863-1935), Giám mục Đaminh Hồ Ngọc Cẩn (1876-1948), Lm Giuse Maria Nguyễn Văn Thích (1891-1979), Mai Lâm (1915-1992), Tống Việt Toại (1875-1958), Phạm Đình Tân (1913-1992), Giang Long Tử (1920-1990), Lm Lê Thiện Bá (1891-1981), Lm Giuse Trần Văn Trang (1882-1945), GM GB Nguyễn Bá Tòng (1868-1944), GM Giacôbê Nguyễn Ngọc Quang (1909-1990), Nguyễn Duy Diễm (1920-1965), Đỗ Đình (1909-1970), Bùi Tuân (1913-1966), Lm Vũ Đức Trinh (1918-1964), Lm Vũ Đình Trác (1927-2003), Lm Nguyễn Xuân Văn (1922-2002), Lm Hoàng Kim (1930-1985), Hồ Dzếnh (1916-1991), Bàng Bá Lân (1912-1988), Hàn Mạc Tử...(tr. 338, đd)

Lê Đình Bảng giới thiệu thêm: (tr 339) Võ Long Tê, Phạm Đình Khiêm, An Sơn Vị, Cao Vĩnh Phan, Xuân Ly Băng, Hoàng Diệp, Trương Đình Hòe, Mai Thành, Trăng Thập Tự, **Đơn Phương**, Nguyễn Tâm Thường, Đinh Cao Thuần, Phạm Châu Diên, Bách Huyền, Nhất Tuấn, Từ Khang yển,



¹⁵ Đặng Tiến-*Nhà văn Thảo Trường*

http://www.art2all.net/tho/dangtien/dt_thaotruong2.htm

¹⁶ Đăng Huỳnh: *Nhà văn 83 tuổi kể chuyện “Biến khỏi thành phố”*

<https://baocantho.com.vn/nha-van-83-tuoi-ke-chuyen-bien-khoi-thanh-pho--a118238.html>

Thanh Huệ, Xuân Thu, Hoàng Khánh, **Lý Thụy Ý**, Diệp Đình, Đình Quang, Minh Quân, Phanxicô... «và còn **biết bao nhiêu thi nhân** đã và đang miệt mài sáng tác, dùng thi ca như một lời kinh nguyện cầu, đem thiên Chúa đến gần mọi người hơn bằng ngôn ngữ và hơi thở đương đại của đời sống đức tin lòng đạo »

Trong bộ sách *Có một vườn thơ đạo* do Trăng Thập Tự chủ biên (gồm 5 cuốn, 2430 trang) giới thiệu và trích tuyển thơ của **183 tác giả** thơ Công giáo suốt từ thời Hàn Mặc Tử (1912) đến nay.

Bộ sách *Ở thượng nguồn thi ca Công giáo Việt Nam* gồm 6 cuốn (4.088 trang) in năm 2009, Lê Đình Bảng đã giới thiệu và trích tuyển thơ của **76 tác giả** từ thế kỷ XVI đến 2009. Ông sắp xếp vào các “miền thơ”: *Miền thơ Phúc Âm diễn ca, Miền thơ trong kinh nguyện, Miền thơ Kinh cầu nguyện, Miền thơ Huấn ca, Miền thơ trong thánh nhạc, thánh ca, Miền thơ trong ký ức dòng đời.*

Xem ra, nói như Lê Đình Bảng rằng: “**còn biết bao thi nhân**” Công giáo...

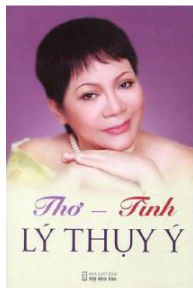
Tôi hoài nghi điều này. Ngoại trừ một vài tên tuổi, còn lại hầu hết các “thi nhân” mà Lê Đình Bảng giới thiệu chỉ là “nhà thơ phong trào”, sáng tác theo quán tính. Thơ không sáng tạo, không cá tính và không để lại dấu ấn. Rất rõ ràng là trên văn đàn thi ca dân tộc, ngoài một vài khuôn mặt như Hồ Dzếnh, Bằng Bá Lân, Hàn Mặc Tử, còn lại không một “thi nhân” nào được lịch sử thi ca dân tộc ghi tên.

Trong danh sách được giới thiệu, có người là người Công giáo nhưng không phải “nhà thơ Công giáo” “*dùng thi ca như một lời kinh nguyện cầu, đem thiên Chúa đến gần mọi người* ». Xin đơn cử một vài trường hợp:

Thơ của Lm. Mai Lão Bạng (1866 - 1942), thí dụ bài: *Lão Bạng phổ khuyến thư*, là thơ của người chiến sĩ cách mạng trong phong trào Duy Tân, Đông Du. Mai Lão Bạng là bạn thân thiết của Phan Bội Châu. Thời gian hoạt động cách mạng ở Nhật, ở Xiêm, ở Trung quốc, ông bị bắt giam và kết án nhiều lần.



Thơ của Quận công Nguyễn Hữu Bài (*Thơ Nôm Phước Môn* 120 bài thơ Nôm) là thơ thể sự, thơ của một người yêu nước. Năm 1922 vua Khải Định sang Pháp, cụ Bài đã viết: *Hộ giá đi Tây; Giá ngự ở Paris; Viếng Đài kỷ niệm Nogent sur Marne; Đi coi chiến trường Verdun; Xem Triển Lãm Marseille vân vân.*



Lý Thụy Ý nổi tiếng ở Sài gòn với những bài thơ “*Lính mà em*”, viết về người lính Cộng hòa. Nhà thơ này có vài bài nói đến Chúa như một một thời thượng, hoàn toàn không sáng tác để “*đem Thiên Chúa đến gần mọi người*”. Xin đọc: *Thượng đế và em, Eve, Trái táo Eve...*

Một trường hợp khác là: “thi nhân” Đơn Phương. Tác giả này ái mộ Hàn Mặc Tử nên viết tiếp *Quần Tiên Hội* của họ Hàn. Vì đồng bệnh với họ Hàn nên Đơn Phương viết những bài như: *Vu vơ; Đại quá! Xin chữa; Khở lòng chưa; Ta đem mai táng; Nói chuyện nhau dưới mồ; Gởi lại mai sau; Trời chớm sang*

thu. Năm 2012 ông qua đời ở tuổi 72. Tôi không thấy thơ ông “*đem Thiên Chúa đến gần mọi người*” như Lê Đình Bảng giới thiệu.

Tôi ngờ rằng, vì không xác định thế nào là “*nhà văn Công giáo*”, thế nào là “*tác phẩm văn học Công giáo*” nên người sưu tập đã đưa tất cả các tác giả Công giáo (người đã chịu Phép Rửa) vào danh mục “*nhà thơ Công giáo*” mà không phân tích thơ, văn của họ có được sáng tác dưới ánh sáng tư tưởng Mỹ học Kitô giáo và Chủ nghĩa Nhân văn của Tin Mừng hay không? Mục đích sáng tác có phải là để loan báo Tin Mừng hay không, và họ có đóng góp gì mới mẻ về nghệ thuật cho tiến trình thi ca của dân tộc?

TUỒNG, KỊCH

Nhà nghiên cứu Lê Đình Bảng giới thiệu tên 20 vở tuồng kịch Công giáo đầu thế kỷ XX như: *Tuồng Chơn phước Năm Thương tử đạo* của Tôma Trí (1910); *Tuồng thương khó* của GB Nguyễn Bá Tòng (1912); *Tuồng Bảy mối tội* của Hồ Ngọc Cẩn (1922); *Tuồng Sébastien tử đạo* (1922)...

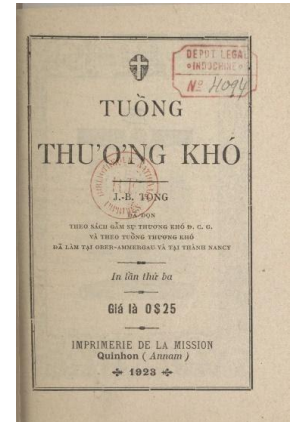
Nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh đã giới thiệu *Tuồng Cha Minh* (1881), *Tuồng Joseph* (xuất-bản 1888) của Trương Minh Ký (tác giả ngoài công giáo) [17]...

Nhà nghiên cứu-Ths Lê Thị Hà giới thiệu: trước 1945 có khoảng 20 vở tuồng Công giáo như *Cécilia Tuồng*, *Chúa Hải Đông*, *David Thánh Vương Nhứt Tấn*, *Gioang Lều Nhứt Tấn*, *Tuồng Đức Mẹ Lộ Đức*, *Tuồng Joseph*, *Tuồng Thương khó*... Theo đó, vở tuồng có niên đại sớm nhất là *Tuồng Joseph* (1888); đến các vở như *Cécilia Tuồng*, *David Thánh Vương Nhứt Tấn*, *Gioang Lều Nhứt Tấn* xuất bản năm 1899, cùng được in trong tập *Văn và Tuồng* của nhà in Sài Gòn, Impr. de la Mission, 1899. Vở tuồng được in muộn nhất là *Tuồng Đức Mẹ Lộ Đức*, kỷ niệm đệ nhất bách chu niên Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức (1858), tác giả Vũ Hòa Đức, do nhà sách Thánh Gia in năm 1959...(nguồn: *Hướng đến 400 năm văn học Công giáo Việt Nam*. tr 523)

BÁO CHÍ CÔNG GIÁO

Nhà nghiên cứu-Nt Đinh Thị Oanh cho biết: “làng báo Công giáo đã xuất hiện *Thánh Gia Báo Tuần Báo Bắc Kỳ* (1920), *Trung Hòa Nhật Báo* (1923), *Lời thăm* (1922), *Công giáo Đồng tình* (1927), *SacerdosIndonensis* (1927),... trong đó tờ *Nam Kỳ Địa Phận* (1908) là đáng kể nhất” (*Khái lược Nam Kỳ địa phận*-Nt Đinh Thị Oanh, đd)

Ts Phạm Huy Thông trong bài “*Diện mạo của báo chí Công giáo ở Việt Nam*”[18] cho biết: trước 1945 “Hầu như giáo phận nào, dòng tu nào cũng ra báo”. *Nam Kỳ địa phận*

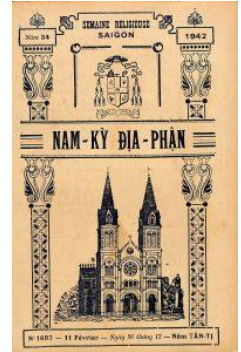


¹⁷ Nguyễn Vy Khanh-V à i G h i N h ậ n V ề K i c h
<https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=16771>

(1908), *Trung Hoà nhật báo* (Hà Nội) tồn tại 22 năm từ tháng 9- 1923 đến 1945; tờ *Văn côì* (Nam Định), *Thánh thể báo* (Phát Diệm-ra đời năm 1919), nguyệt san *Sancerdos Indosinensis* (Huế) do linh mục Cadriere Cả phụ trách, xuất bản ngày 19-3-1927. Tờ tam nhật tuần báo *Vì Chúa* của linh mục G.M Thích xuất bản năm 1936 ở Huế, bằng cả quốc ngữ, Hán văn và Pháp văn, phát hành ra cả nước ngoài. Dòng Đa minh có tờ *Đa minh*, dòng Chúa Cứu thế Hà Nội có tờ *Đức Mẹ hằng cứu giúp* (năm 1929), dòng Đa minh Hải Phòng có tờ *Hy vọng* (năm 1937)...

Sau cách mạng tháng 8-1945, hầu như tất cả các tờ báo Công giáo đều đóng cửa. Miền Bắc chỉ còn tờ *Chính nghĩa* của Ủy ban Liên lạc Công giáo ra đời từ năm 1955.

Sau năm 1954, tại miền Nam, báo Công giáo bắt đầu hồi phục và phát triển mạnh. Khó mà có thể kể tên hết các tờ báo Công giáo thời kỳ này nhưng hầu như các dòng tu, hội đoàn, trường học Công giáo đều có tờ báo riêng. Sau ngày 30-4-1975, hầu hết các tờ báo Công giáo trên đây đều đóng cửa hoặc di tản ra nước ngoài. Chỉ có tờ *Công giáo và dân tộc* từ Pháp trở về và hoạt động tại Sài Gòn từ ngày 10-7-1975.



Nhìn chung, văn học Công giáo “khai mở thời kỳ hiện đại”, giai đoạn đầu thế kỷ XX đến 1945, có sự phát triển mạnh mẽ và đi những bước tiên phong về tiểu thuyết, tuồng kịch và thi ca. Các thể *Diễn ca*, *huấn ca*, *truyện các thánh* của thời kỳ trước tiếp tục phát triển. Đáng kể là tiểu thuyết có yếu tố Kitô giáo (truyện *Thầy Laza rô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, *Đôi bước lưu ly*, *Cha giết con* của Phêrô Nghĩ-Lê Thiện Bá; *Những ngày đẫm máu* của Nguyễn Duy Diễm, tiểu thuyết đầu tiên về các thánh tử đạo Việt Nam...) và thơ Hàn Mạc Tử.

Giai đoạn sau (từ 1945 đến 1975) là 30 năm chiến tranh vệ quốc. Ở miền Bắc, giai đoạn này, Giáo hội sống thầm lặng. Văn thơ Công giáo rất hiếm hoi (ngoại trừ bài thơ *Tha La xóm đạo* của Vũ Anh Khanh, in năm 1950 và các bài *Nhớ trăng rằm quê Mẹ*; *Rồi mùa kháng chiến thành công* (1952) của Đình Hòe in trong “tuyển tập thơ của giáo phận Vinh” năm 2004). Ở miền Nam tiếp tục những gì đã đạt được ở giai đoạn trước, truyện và thơ vẫn theo dòng văn học Lãng mạn trước 1945.

¹⁸ Phạm Huy Thông - “*Điện mạo của báo chí Công giáo ở Việt Nam*”
<http://www.vietcatholicnews.net/News/Html/67554.htm>

PHẦN III

« THỜI KỲ HỘI NHẬP »

(từ 1980 đến nay)

1. Sơ lược bối cảnh lịch sử.

Từ sau 1975 đến nay bối cảnh lịch sử, xã hội đã bước sang giai đoạn khác. Đất nước hòa bình, thống nhất và chuyển sang hội nhập toàn cầu hóa. Nhà nước đã có đường lối, chính sách tôn giáo để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và yêu cầu hội nhập (Luật tôn giáo, tín ngưỡng; quan điểm về phát huy nguồn lực tôn giáo của Đại hội Đảng lần thứ XIII).

Về văn học nghệ thuật, Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra chủ trương và giải pháp: *“Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm, nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà”*. Hội Nhà văn Việt Nam có kế hoạch quảng bá tác phẩm văn chương Việt Nam ra nước ngoài; và đến nay (2021) còn được mời tham gia giải Nobel văn học. Hội Nhà Văn đã tổ chức cuộc gặp mặt lần thứ nhất *“Nhà văn với sứ mệnh đại đoàn kết dân tộc”* ngày 20/10/ 2017 tại Hà Nội. Có 100 nhà văn trong nước và hải ngoại tham dự.

Về phía Giáo hội, Công đồng Vaticano II đã mở ra một thời đại mới cho giáo hội. Trăn trăn tâm ấy, Hội đồng Giám mục Việt Nam có thư chung 1980 đề ra đường hướng **“Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”**: *“...chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người, đất nước này là lòng mẹ cưu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa”*.

Khi Việt Nam mở cửa làm bạn với thế giới trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, hợp tác hai bên cùng có lợi thì một làn sóng văn hóa thế giới tràn vào cùng với mọi tốt xấu của thời đại. Đó là Chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, Chủ nghĩa thực dụng Mỹ, chủ nghĩa thể tục, chủ nghĩa hưởng thụ, các trào lưu tư tưởng trong đó có không ít những trào lưu suy đồi (chủ nghĩa sex, Âu dâm, nô lệ tình dục, buôn bán phụ nữ, Sugar Dady-Sugar Girl) gây ra xuống cấp về đạo đức, nạn phá thai, bạo hành trong gia đình, ngoài xã hội, tội ác trong giới trẻ ngày càng gia tăng...cùng với làn sóng văn học (dịch) có nhiều yếu tố suy đồi khác (truyện ngôn tình, văn học sex, phim ảnh bạo lực...)

Tất cả những vận động xã hội như thế đặt văn học Công giáo trước những trách nhiệm lương tâm khác với giai đoạn trước 1975, đồng thời cũng mở ra nhiều cơ hội: nhà văn Công giáo đã có thể tham gia Hội Nhà văn Việt Nam. Việc in ấn tác phẩm đã có Luật xuất bản. Trang mạng internet của các giáo phận có Mục vụ văn hóa giúp phổ biến tác phẩm rộng rãi. Trình độ người đọc đã cao hơn hẳn so với trước kia. Các sinh hoạt văn học Công giáo được

bình thường hóa (thành lập Câu lạc bộ thi ca; tổ chức tọa đàm, hội thảo; tổ chức các giải thưởng văn học Công giáo...).

2. Tình hình văn học Công giáo từ 1980 đến nay

Tôi lấy mốc 1980 bởi *Thư chung* của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 đã mở ra con đường giáo hội Việt Nam hội nhập với dân tộc sau nhiều chục năm đất nước bị chia cắt, đặc biệt là sự thống nhất giáo hội 2 miền Nam Bắc cùng thực hiện sứ mệnh loan báo Tin Mừng trong thời đại mới. Đời sống tinh thần của giáo hội (tu sĩ, giáo dân) thay đổi hẳn so với trước 1975, và vì thế văn học Công giáo cũng mở ra một trang mới.

Giai đoạn đầu, các nhà văn người Công giáo ở Sài Gòn trước 1975 hầu như đi định cư ở nước ngoài. Những người còn lại cũng không thể viết như trước kia. Tất cả báo chí Công giáo ngưng hoạt động, ngoại trừ tờ *Công giáo và Dân tộc*, nhưng tờ báo này không phải là tờ báo của Giáo hội. Thành ra, văn học Công giáo không có môi trường phát triển (không có người viết, không có báo chí phổ biến, không có các hoạt động văn học như Tọa đàm, Hội thảo). Trong một thời gian dài, tình hình sáng tác văn học Công giáo bị đứt đoạn.

Phải từ năm 2000 trở đi, mọi sinh hoạt mới trở lại bình thường (sáng tác, in ấn, tổ chức ra mắt sách, tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ, tổ chức các giải thưởng văn học...) và một thể hệ nhà văn Công giáo mới xuất hiện, tạo nên diện mạo mới cho văn học Công giáo.

HỘI THẢO, TỌA ĐÀM

Trước hết là các cuộc Hội thảo, Tọa đàm (thống kê không đầy đủ):

Tọa đàm về chủ đề: "*Một số vấn đề Văn Hóa Công Giáo Việt Nam*" tại Tòa Tổng Giám Mục Huế từ ngày 24-27 tháng 10 năm 2000.

“*Tọa đàm-thơ-Nhạc phát huy văn học nghệ thuật Anrê phú Yên*” tại Trung tâm Mục vụ Tổng hợp Anrê Phú Yên Giáo xứ Tuy Hòa năm 2006.

Hội thảo khoa học về thân thể và sự nghiệp của Léopold Cadière do Ủy ban Văn hóa Hội đồng Giám mục Việt Nam và Tòa Tổng Giám mục giáo phận Huế tổ chức ngày 7, 8 & 9/9/2010.

Đại hội Dân Chúa được tổ chức từ ngày 21-25/11/2010. Có 301 vị gồm 32 giám mục và các đại biểu linh mục, tu sĩ, giáo dân thuộc 26 giáo phận và các dòng tu trên cả nước. Ngoài ra, còn có các đại diện đến từ Giáo hội Canada, Malaysia, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Pháp, Thái Lan và đại diện các cộng đoàn công giáo Việt Nam hải ngoại.

Hội thảo khoa học: “*Bình Định với chữ Quốc ngữ*” ngày 13/01/2016 do UBND tỉnh Bình Định phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Viện Sử học Việt Nam, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, Viện Ngôn ngữ học Việt Nam... tổ chức.

Hội thảo “*Bốn Trăm Năm Hình Thành Và Phát Triển Chữ Quốc Ngữ Trong Lịch Sử Loan Báo Tin Mừng Tại Việt Nam*” do Ủy ban Văn hóa trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức vào hai ngày 25 và 26/10/2019 tại Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn.

Tọa đàm trực tuyến ngày 19/9/2021 với chủ đề “*Văn học Công giáo đương đại*” do Ban Văn hóa Giáo phận Quy Nhơn tổ chức.

CÁC CUỘC THI

Các cuộc thi văn học Công giáo (thống kê không đầy đủ) đã quy tụ và bồi dưỡng đội ngũ tác giả văn chương Công giáo thế hệ mới:

1. Cuộc thi “Nhánh Huệ Nước Trời” (tháng 09/2010)
- 2- Giải *văn thơ Đức Mẹ Hằng Cứu giúp*.
- 3- Giải *Văn Hóa Nghệ thuật Đất Mới* (Giáo phận Xuân Lộc, duy trì từ năm 2011 cho đến nay)
- 4- Giải *Viết Văn Đường Trường* (Giáo phận Qui Nhơn, 2012-2018)
- 5- Giải *Văn thơ Lm. Đặng Đức Tuấn* (Giáo phận Qui Nhơn)
- 6- Chương trình chuyên đề (Trung tâm mục vụ Sài Gòn)
- 7- Giải *Đức Mẹ Tà Pao* (Giáo phận Phan Thiết).
- 8- Giải *Viết về yêu thương* (trang *Văn thơ Công giáo*).
- 9- Giải *Hoa Núi Rừng* (giáo phận Kontum).
- 10- Giải *Hương sắc Ban Mê* (giáo phận Ban Mê Thuột).

CÁC CÂU LẠC BỘ

(Thống kê không đầy đủ)

Câu lạc bộ *Thơ Tâm Nguyên* Hải Phòng. CLB *Chút Tâm Tình* Đà Nẵng, CLB “*Đồng Xanh Thơ*” gồm có CLB Đồng Xanh Thơ Phan Thiết, CLB Đồng Xanh Thơ Sài Gòn, CLB Đồng Xanh Thơ Qui Nhơn, CLB Đồng Xanh Thơ Nha Trang; Câu lạc bộ “*Thi Ca Cầu Nguyên*”.

Các câu lạc bộ này đều ấn hành (bản điện tử) tuần san, nguyệt san sáng tác của các thành viên. Và sau hơn 10 năm số bài thơ của các câu lạc bộ Đồng Xanh Thơ Sài Gòn và CLB *Thi Ca Cầu Nguyên* lên đến trên 5 vạn bài. Có thành viên đã phổ biến hơn 1.000 bài thơ Công giáo.

MỘT THẾ HỆ MỚI

(tác giả tiêu biểu, thống kê không đầy đủ)

Song Nguyễn (Giám mục Đaminh Nguyễn Chu Trinh), Francis Lê Đình Bảng, Lm. Đaminh Nguyễn Đức Thông, Lm. Ngô Phúc Hậu, Lm. Gioan Phaolô Trăng Thập Tự, Lm. Nguyễn Tâm Thường, Mạc Tường...

Những tác giả trẻ: Đặng Thị Vân Khanh, Nguyễn Văn Học, Nguyễn Đức Tuyển, Nguyễn Thiển... (trường viết văn Nguyễn Du); Nguyễn Phương Thảo, Sr M.Vinc-Nguyễn Thị Chung, Lm Đình Chấn, Nguyễn Văn Học, Vinh Kiu, Từ Thanh Huy, Đặng Kim Thoa...(giải *VHNT Đất Mới*); Lm. Cao Gia An, Lm. Nguyễn Hoàng Hải, Nguyễn Ngọc Hoài

Nam, Đinh Thu Hằng, Trăng Làng, Trần Dũng, Nguyễn Thị Khánh Liên, Dương Thái Chân... (giải *Viết Văn Đường Trường*)...

Tủ sách Nước Mặn của Giáo phận Qui Nhơn đề ra chương trình “*Tiếp sức giúp các tác giả trẻ Công giáo in sách lần đầu*”, đón mừng kỷ niệm 400 năm *Văn học Công giáo Việt Nam (1632-2032)*.

THƠ CÔNG GIÁO ĐƯƠNG ĐẠI

Các tác giả thơ Công giáo đương đại tập trung nhiều ở các Giải thưởng văn học, ở các Câu lạc bộ và đăng bài trên trang mạng của các giáo phận. Lực lượng này đông đảo gồm các Linh mục, tu sĩ, giáo dân mọi thành phần. Trên nền “thơ phong trào”, đã xuất hiện những tài năng, cốt cách mới với thi pháp mới, thể hiện sâu sắc tư tưởng Mỹ học Kitô giáo và Chủ nghĩa Nhân văn của Tin Mừng. Đội ngũ này kế tục được các thế hệ đi trước và góp phần phát triển thơ ca Công giáo trong giai đoạn mới (thế kỷ XXI):

Đó là các nhà thơ thế hệ trước như Xuân Ly Băng, Trăng Thập Tự, Lê Đình Bảng, Sơn Ca Linh, Lm Trần Việt Hùng, Trần Vạn Giã, Mạc Tường, Mạc Trầm Cung, Dzuy Sơn Tuyền, và thế hệ các nhà thơ trẻ Lm. Cao Gia An, Lm Đình Chấn, Lm Trần Trung Hậu, Song Lam, Thanh Hương, Nguyễn Đỗ Thái An, Nguyễn Vũ Hồng Kha, Nguyễn Thị Như Hà (có hai tập thơ hơn 900 bài Haiku lấy cảm hứng từ Kinh thánh)...

Đóng góp quan trọng của thơ ca giai đoạn này là sáng tạo các hình tượng mới, khám phá cách thể hiện mới, khai thác những tầng vĩa văn hóa mới, đem thơ về với đời sống và suy tư Triết học, Thần học sâu sắc hơn. (mời đọc bài: *Thơ Công giáo đương đại-Những sáng tạo mới*).

Thơ Công giáo đương đại tập trung ở “*thơ suy niệm*” Kinh thánh. Các bài Kinh thánh Chúa nhật và các ngày lễ trọng, các mùa trong năm (Mùa Vọng-Giáng Sinh, Mùa Chay-Phục Sinh, tháng hoa Đức Mẹ, tháng thánh Giuse, tháng các linh hồn, Xuân) được các tác giả thuật lại và từ đó rút ra những bài học suy niệm.

Thể *Diễn ca*, *Huấn ca* truyền thống được các tác giả kế thừa khá sung sức. Các sách Kinh thánh được thi hóa là: *Xuất hành*, *Sách Tôbia & Sách Giu-đi-tha*, *Sách Sáng Thế*, *Sách Êt-te*, *Sách Tông Đồ Công Vụ*, *Lịch sử cứu độ*...). *Sứ điệp tình thương* (diễn ca Kinh thánh) của Lm Fx Nguyễn Xuân Văn là một công trình đồ sộ có nhiều giá trị. Truyện thơ có *Áo dòng dẫm máu* (viết về thánh Philipphê Phan Văn Minh) và *Tám lòng vàng* (viết về thánh Martin de Porres) của J.M. Phi Minh. Đỗ Quang Vinh là tác giả đặc biệt diễn ca nhiều sách: *Sáng thế diễn ca*, *Thánh vịnh diễn ca*, *Sách Giảng viên diễn ca*, *diễn thơ sách Diễm ca* và *Huấn ca*, *Châm ngôn & Khôn ngoan diễn ca*...

Khuynh hướng thơ thế sự nhìn dưới ánh sáng Tin Mừng cũng được nhiều tác giả quan tâm (Trăng Thập Tự, Sơn Ca Linh, Trần Mộng Tú, Cao Gia An, Trần Đình...)

Hầu hết các tác giả “Thơ phong trào” làm theo thể Lục bát, Song thất lục bát, thơ 7-8 chữ (kiểu thơ Lãng Mạn) và một ít làm thơ Thất ngôn Đường luật song không có sáng tạo mới. Một vài tác giả trẻ làm thơ cách tân theo kiểu “Thơ Trẻ” thể tục đầu thế kỷ XXI.

Ảnh hưởng của thơ Hàn Mặc Tử vẫn còn trong sáng tác của một vài người làm thơ hôm nay (dùng lại thể thơ 7-8 chữ Lãng mạn, Tượng trưng, Siêu thực; dùng lại vốn từ trong thơ Hàn Mặc Tử như Song Lam).

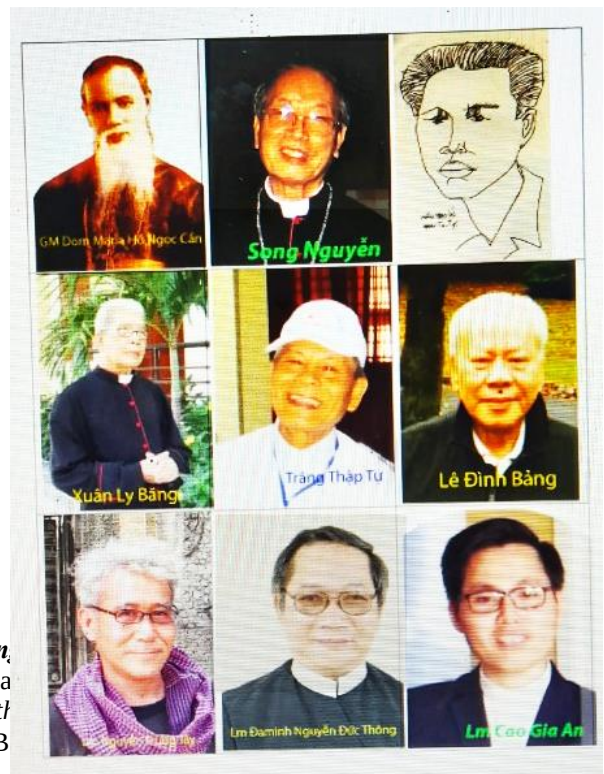
Mời đọc các bài viết của Bùi Công Thuấn trong cuốn sách này: *Thơ ca Công giáo Việt Nam đương đại-Những sáng tạo mới* ; bài giới thiệu thơ của Câu lạc bộ *Đồng Xanh Thơ Sài Gòn*, Câu lạc bộ *Thi Ca Cầu Nguyên*, *Thơ Sơn Ca Linh*, *Thơ Lê Đình Bảng*, *Thơ Trần Mộng Tú*, *Thơ Trần Vạn Giã*, *Thơ Cao Danh Viện*...^[19].

VĂN XUÔI CÔNG GIÁO ĐƯƠNG ĐẠI

Các tác giả văn xuôi người Công giáo thế hệ trước hầu hết định cư ở hải ngoại (xin đọc bài Văn học Công giáo hải ngoại của Nguyễn Vy Khanh).

Ở trong nước, bộ sách của ĐHY Fx Nguyễn Văn Thuận (*Đường hy vọng* và *5 chiếc bánh và 2 con cá*), và bộ sách *Thao thức* của ĐGM GB Bùi Tuần là 2 bộ sách có ảnh hưởng sâu sắc đến việc cứu rỗi các linh hồn. ĐGM Fx Nguyễn Văn Sang, tính đến cuối năm 2009, đã cho xuất bản gần 20 đầu sách (cuốn *Hành hương và thăm viếng* tái bản đến 3 lần). ĐGM Đaminh Nguyễn Chu Trinh (bút danh Song Nguyễn) đã in 15 cuốn (gồm 10 truyện dài và 5 tập truyện ngắn^[20]):

1. *Một Đời Dân Hiến*, truyện dài.
Nxb Tôn Giáo, 2009.
2. *Đất Mới*, truyện dài 3 tập.
Nxb HNV, 2018.
3. *Đồng Hành*, truyện dài.
Nxb Tôn Giáo, 2010.
4. *Định Hướng*, truyện dài.
Nxb Tôn Giáo, 2011.
5. *Chuyến Xe Về Trời*, tập truyện ngắn 1.
Nxb Tôn Giáo, 2011.
6. *Còn Một Niềm Tin*, tập truyện ngắn 2.
Nxb Tôn Giáo, 2011.
7. *Suối Nguồn*, tập truyện ngắn 3.
Nxb Tôn Giáo, 2011.



¹⁹ Bùi Công Thuấn-*Thơ ca Công giáo Việt Nam đương đại-Những*
<https://www.vanthoconggiao.net/2022/04/tho-ca-cong-giao-viet-na>

²⁰ Mời đọc chuyên luận: Bùi Công Thuấn-Tiếp cận thể giới nghệ t
https://www.mediafire.com/file/piaiojap3jg7cnl/5_TI%25E1%25B25A1i_b%25E1%25BA%25A3n_2019.rar/file

8. *Người Cha Hiền*, tập truyện ngắn 4.
Nxb Tôn Giáo, 2012.
9. *Những Người Mẹ*, tập truyện ngắn 5.
Nxb Tôn Giáo, 2012.
10. *Chinh Hướng*, truyện dài. Nxb Tôn Giáo, 2013.
11. *Đồng Cỏ Xanh*, truyện dài. Nxb Phương Đông, 2013.
12. *Vì sao sáng*, truyện dài. Nxb Tôn giáo, 2015.
13. *Tiếng Kêu*, truyện dài. Nxb Hồng Đức, 2019.
14. *Đường lên Núi Cúi*. Truyện dài tư liệu. Nxb Hồng Đức, 2019.
15. *Đường đến Núi Cúi-Hành trình của Đức tin*, Hồi ký. Nxb Đồng Nai. 2021

Các tác giả và tác phẩm văn xuôi Công giáo thế hệ mới còn khá ít ỏi. Hầu như chỉ tập trung ở *Giải Viết văn Đường trường* và *Giải VHNT Đất Mới*.

Tôi đặc biệt quan tâm đến các tác giả truyện dài sau đây mà đọc tác phẩm của họ, tôi thấy ngòi bút của họ đầy nội lực, cách viết của họ mới mẻ, hiện đại. Họ đem đến cho văn học Công giáo những giá trị tư tưởng và nghệ thuật mới, khác hẳn với thế hệ trước. Mặc dù khả năng kiến tạo tác phẩm và vốn sống của họ còn ít nhiều hạn chế, song tôi tin rằng nhiều người trong số họ có sức đi xa trên con đường nghệ thuật.

Họ có cái nhìn sâu sắc vào hiện thực và đặc biệt là thái độ diễn ngôn trước các vấn đề của thời đại, những vấn đề thách thức lương tâm Công giáo. Tác phẩm của họ là một lời tuyên xưng đức tin, lan tỏa tình nhân ái ; là sự lên tiếng bảo vệ sự sống, chia sẻ những đau khổ, bất hạnh ; cảnh báo cái xấu, cái ác; đồng thời đặt ra những vấn đề của người trẻ hôm nay như: sự tha hóa lối sống, công ăn việc làm; sự khác biệt văn hóa, tôn giáo ở những môi trường xã hội khác nhau; mối quan hệ tôn giáo và thế tục; tình yêu hôn nhân, sự đổ vỡ của gia đình, vẻ đẹp của người sống đời dâng hiến...

(Ghi nhận các tác giả tiêu biểu)

1. Nhà văn Maria Nguyễn Thị Khánh Liên: *Sông chảy về đâu* (tập truyện).
2. Nhà văn Pet. Nguyễn Văn học: *Miền Thánh đọt* (tập truyện).
3. Têrêsa Nguyễn Phương Thảo: *Ôi tội hồng phúc*.
4. M. Vinc Nguyễn Thị Chung: *Đâu là hạnh phúc thật, Thử chết một lần, Khi trái tim lên tiếng, Chàng xe ôm, Thuận Thiên*.
5. Maria Phạm Thị Lành: *Huyền đệ vàng, Lối về, Phía sau hố thẳm tội lỗi, Hương Thạch thảo*.
6. Maria Hà Thị Thúy Diễm, *Con hoang, Những nốt nhạc nên đời, Xương bánh đúc, Khóc muộn*.
7. Maria Hồ Thị Phương Anh: *Đóa Quỳnh bất tử*.
8. Pet. Trần Thế Huy: *Người hành khát trước cổng tu viện; Đồi bờ xa cách*.
9. Vinc Chung Thanh Huy: *Bão* (tập truyện).
10. Innocentio Nguyễn Thị Duyên, O.Cist. *Di trú tới Thiên Chúa*,
11. Maria Goretti Nguyễn Thị Tú Xuân: *Ngựa chứng trong tu viện; Vòng xoáy yêu thương; và Ngã tư thập tự*.

12.Vinh Kiu: *Maria ngoại truyện; Đóa hồng thứ 40.*

32.Seraphim Đặng Kim Thoa: *Sứ mạng; Thieân Chuùa Cha cuùa Toài.*

14.Maria Đỗ Thị Hồng Nhanh. *Đời làm hạt*

15.Maria Pacome Hồ Thị Phụng, O.Cist. *Ba ơi! Khi nào mẹ về?*

Mời đọc thêm bài trong cuốn sách này: *Văn xuôi Công giáo Việt Nam đương đại-Nhận dạng...* (Bùi Công Thuận). *Nhà văn Khánh Liên & Những sáng tạo nghệ thuật; Nhà văn Nguyễn Văn Học và những truyện ngắn có yếu tố Kitô giáo; Văn học Công giáo-Giáo phận Quy Nhơn; Văn học Công giáo-Giáo phận Xuân Lộc; Văn học Công giáo-Giáo phận Phát Diệm; Các nhà nghiên cứu Công giáo.*

DỊCH THUẬT

Việc dịch Kinh thánh và các tài liệu của Tòa thánh, Giáo hội đã có nhiều dịch giả song dịch thuật tác phẩm văn học, thì dịch giả Công giáo còn rất hiếm.

Các dịch giả Kinh thánh có uy tín là: Cố Chính Linh (1913), Lm Gérard Gagnon (1963), Lm Trần Đức Huân (1970), Lm Nguyễn Thế Thuận (1976), ĐHY Trịnh Văn Căn (1985) và *Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ*.

Nhóm phiên dịch các giờ kinh phụng vụ chính thức thành lập vào ngày 01/11/ 1971 đến nay đã trên 50 năm.

Chặng 1: 25 năm đầu tiên (1971-1996)

Hợp mặt nhóm ngày 01/11/1971 tại Đan viện Biển Đức-Thủ Đức có: Lm Xuân Ly Băng, Lm Trần Phúc Nhân, Lm Thiện Cẩm OP, Lm Huỳnh Công Minh, Lm Nguyễn Hồng Giao OFM, Lm Nguyễn Ngọc Tĩnh OFM.

Những thành viên gia nhập từ 1976 đến 1997:

Lm Nguyễn Hữu Phú, Lm Hoàng Đắc Ánh, Lm Trịnh Văn Thâm, Lm Nguyễn Tất Trung, Lm Nguyễn Ngọc Rao, Lm Nguyễn Cao Luật, Lm Nguyễn Đạt Tam, Lm Nguyễn Cao Siêu, Lm Trần Hòa Hưng, Lm Hoàng Kim, Lm Trần Ngọc Thảo, Nt Lê Thị Thanh Nga, Nt Mai Thành, Lm Phạm Xuân Hưng, Hoàng Ngọc Lễ.

Từ 2011-2021:

Lm Vũ Văn Lượng, Lm Nguyễn Thiên Minh, Lm Trần Hưng Vĩnh Quang, Sr Nguyễn Thị Ngọc Nữ (MTG Thủ Thiêm), Sr Đỗ Thị Hồng Thắm (dòng Đức Bà), anh Nguyễn Tuấn Hoan

Đến nay (2021) nhóm hiện có 15 người thuộc ba thế hệ (ông-cha-con cháu) sinh hoạt như một gia đình.

Các cộng tác viên: Nguyễn Thị Hồng Sen, Nguyễn Thái Long, Nguyễn Ngọc Phụng, Nguyễn Thị Mai Thảo, Nguyễn Anh Tuấn, Vy Diễm Uyên.

Lần kỷ niệm 40 năm (2011), nhóm đã ấn hành 1 triệu bản Kinh Thánh và khoảng 3 triệu bản Tân Ước lưu hành cả ở trong nước và quốc tế. [21]. Nhóm làm việc theo những đường hướng sau đây :

1. Dịch Kinh Thánh từ nguyên văn Híp-ri, A-ram hoặc Hy-lạp, có đối chiếu với bản dịch La-tinh.

2. Làm việc tập thể theo tổ, mỗi tổ luôn luôn có chuyên viên Kinh Thánh (các phần dẫn nhập và chú thích có thể do một cá nhân soạn).

3. Mục tiêu: cung cấp một bản dịch đúng ý nguyên văn, với tiếng Việt dễ hiểu.

Lm An-bê-tô Trần Phúc Nhân cho biết, (tính đến 2010) Nhóm Phiên Dịch CGKPV đã phiên dịch và lần lượt ấn hành các tác phẩm chính yếu sau đây (năm in lần thứ nhất) :

- *Các Giờ Kinh Phụng Vụ* (1991)
- *Tân Ước* : bản dịch với chú thích dài (1993)
- *Kinh Sách : Các bài đọc* (1994)
- *Tân Ước* : bản dịch không có chú thích (1995)
- *Các sách Ngôn Sứ* : bản dịch với chú thích dài (1996)
- *Các sách Giáo Huấn* : bản dịch với chú thích dài (1998)
- *Kinh Thánh trọn bộ* : bản dịch với chú thích ngắn (1998).
- *Ngũ Thư* : bản dịch với chú thích dài (1999).
- *Các sách Lịch Sử* : bản dịch với chú thích dài (1999).
- *Lời Chúa cho mọi người : Kinh Thánh* (2006) (cùng một bản dịch Kinh Thánh trọn bộ nói trên, nhưng với các dẫn nhập và chú thích nhằm đáp ứng nhu cầu mục vụ).
- *Kể chuyện Kinh Thánh cho Trẻ Em* (2007).
- *Kể chuyện Kinh Thánh cho Thiếu Niên* (2007).
- *Tân Ước* : bản dịch và chú thích có hiệu đính (2008).
- *Đọc Tin Mừng Chúa nhật theo Lectio Divina Năm B* (2008).
- *Đọc Tin Mừng Chúa nhật theo Lectio Divina Năm C* (2009).
- *Các Bài Đọc Trong Thánh Lễ* (2009).
- *Đọc Tin Mừng Chúa nhật theo Lectio Divina Năm A* (2010).
- *Ngũ thư* : bản dịch để học hỏi (2010).

Tính cho đến nay, tổng số các sách đã ấn hành là 130.000 cuốn *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, 250.000 cuốn *Kinh Thánh trọn bộ* và 1.855.000 cuốn *Tân Ước* [22].

²¹ Nhóm phiên dịch *Các Giờ Kinh Phụng Vụ* ghi dấu 40 năm hiện diện

<http://congdoanvinhhatinh.com/index.php/news/Tin-Giao-hoi/Nhom-phiien-dich-Cac-Gio-Kinh-Phung-Vu-nam-hien-dien-472/>

²² Lm An-bê-tô Trần Phúc Nhân-*Các bản dịch toàn bộ Kinh Thánh sang tiếng Việt*

<https://kctgkp.org/articles/get-article?id=41>



Dịch tác phẩm văn học:

Lm Giuse Trần Văn Đình (bút danh Đình Chấn- làm việc tại Tòa Giám mục Phát Diệm), đã dịch:

-*Hồn thơ Thiên linh- Tiên Sa Hải Đông Giêsu*. (62 bài, dịch và tổng hợp thơ Têrêsa Hải Đông Giêsu).

-*Thần khúc* của Dante Alighieri (1265-1321).

Các bản dịch giàu tính văn chương và có tính dân tộc sâu sắc.

KỊCH CÔNG GIÁO

So với giai đoạn đầu thế kỷ XX, kịch Công giáo « giai đoạn hội nhập » (từ 1980 đến nay) không có tác phẩm nào công diễn trên sân khấu kịch thể tục như một vở kịch nghệ thuật. Khoảng từ 2010 trở lại đây, hình thức « Diễn nguyện » nở rộ trong các giáo xứ vào mùa Giáng Sinh. Các giáo xứ tự phát viết kịch bản « Lịch sử ơn Cứu độ », rồi diễn trong đêm canh thức chờ Giáng sinh. Đó là một hình thức nghệ thuật bình dân. Đôi khi cũng có đạo diễn chuyên nghiệp tham gia, song nội dung diễn nguyện chỉ nhằm sân khấu hóa Kinh thánh, không phải là một tác phẩm kịch nghệ thuật.

Trần Duy Nhiên (1941-2009)

Trần Duy Nhiên sinh năm 1941 tại Kontum, sớm mồ côi. Anh được gửi cho các Sr Nữ tử Bác Ái Vinh Sơn ở Đà Lạt nuôi.

Sau khi đậu Tú Tài, anh về Sài Gòn học Đại học Sư Phạm và đi dạy học ở Cần Thơ, Đà Lạt. 42 năm dạy học, anh từng khủng hoảng lòng tin. Anh tham gia nhiều hoạt động xã hội từ thiện, từ đồng bằng, đến Tây nguyên với các Nhóm Thiện Chí và Hoa Nhân Ái của Cha Tiến Lộc, với Nhóm Đức tin Văn hóa của cha Nguyễn Thái Hợp... Anh còn là Tổng Thư ký của CLB Phaolô Nguyễn Văn Bình, nơi quy tụ một số trí thức Công giáo với đường hướng: canh tân, đối thoại, hòa giải và cộng tác với mọi người thiện chí... Anh viết trên 20 kịch bản để phục vụ cho một số sinh hoạt của cộng đồng dân Chúa. Vở “*Cuốn Phúc Âm thứ năm*” đã được diễn trên 200 lần tại nhiều giáo xứ và giáo phận. [23].

“Vở kịch là một buổi chia sẻ về đời sống đức tin của một cộng đoàn Ki-tô hữu. Mở màn, người ký giả lên tiếng chia sẻ về một nguyện vọng khá điên rồ của anh ta, anh ta muốn tự viết cuốn Phúc Âm thứ năm bởi bốn cuốn Phúc Âm của Tân Ước đã quá lỗi thời. “Tôi nghĩ đã đến lúc phải có một người trình bày về Đức Giêsu Kitô cho thời đại này, đã đến lúc phải có một cuốn Phúc-âm thứ năm. Và nếu không có ai viết, thì tôi, tôi sẽ tự viết lấy.” Thoạt tiên, ai cũng sẽ cho rằng anh ta ngông cuồng bởi ngót nghét hai nghìn năm trôi qua chưa từng có thêm cuốn Phúc Âm nào và người đọc Kinh Thánh vẫn luôn được thuyết phục rằng cuốn sách

²³ Những kỷ niệm về GS Trần Duy Nhiên

Nguồn: <http://tntt.free.fr/archive/tranduynhien7.html>

này đã dừng ở đây, mãi mãi không dày thêm nữa. Nhưng thật không may, sự ngông cuồng của anh ký giả lại cũng chính là sự ngông cuồng mà mỗi chúng ta âm thầm cu r mang trong sâu thẳm con người mình. Kinh Thánh đã cũ, những dụ ngôn và bối cảnh xã hội không còn gần gũi với con người hôm nay, chúng ta có cần một Phúc Âm mới không? Và có muốn chính tay mình sẽ viết lấy?"^[24]

Đọc kịch bản *Người con hoang đàng* của Trần Duy Nhiên

Nội dung kịch bản xây dựng theo dụ ngôn *Người cha nhân hậu* Đức Giêsu kể trong đoạn Tin Mừng (Lc 15, 11-32). Trần Duy Nhiên phân đoạn và viết lời thoại: Vở kịch bố cục 3 phần: phần A, phần Chuyển tiếp và phần B:

PHẦN A:

Là các lớp đối thoại:

Đối thoại người cha với người anh,

Sau đó là đối thoại người anh với người em. Người em nói lý do ra đi là vì ở nhà, em là người **cô đơn**. Em ra đi để **tìm tình người**.

Tiếng nói từ hậu trường: Người con hoang đàng quyết ra đi và không bao giờ trở lại. Nhưng chúng ta còn nhớ rõ Phúc-âm đã nói gì. (*Đọc Phúc-âm Luca 15,13-20*). “Người con thứ trẩy đi phương xa... và nó đã trở dậy mà về cùng Cha nó”.

Kịch tiếp tục với các lớp:

Người anh khuyên cha vào nhà vì ngày nào người cha cũng chờ con.

(*Anh đi, Cha đợi. Em trở về chạy đến phủ phục*)

(*Cha đưa em đi ra, gia nhân cúi chào, rồi vội vã đi hướng khác. Anh vào*).

Anh đối thoại với gia nhân.

Anh đối thoại với người cha

Anh đối thoại với người em . (*Anh bỏ đi, em chạy theo*)

PHẦN CHUYỂN TIẾP:

(*Người Hướng Dẫn ra và nói:*)

HD: Thừa (các bạn), trong Kinh Thánh, câu chuyện dụ ngôn đến đây là kết thúc. Nhưng thực ra Lời Chúa không bao giờ là một chấm hết. Lời Chúa luôn đòi buộc ta lên đường... Về phần Chúa mọi việc đều đã rõ. Nhưng phần còn lại thuộc về chúng ta. Người cha đã mở rộng bàn tay hòa giải, nhưng còn chúng ta, những người anh em, chị em trong gia đình ruột thịt cũng như trong gia đình Giáo Hội chúng ta có chịu hòa giải với nhau không?

²⁴ Cuốn Phúc Âm Thứ Năm" của Trần Duy Nhiên

<https://gphaiphong.org/gioi-thieu-sach/cuon-phuc-am-thu-nam-cua-tran-duy-nhien-8593.html>

Thường thường khi diễn đến đây chúng tôi dừng lại để cho **khán giả lên trình bày một phương hướng hòa giải giữa hai anh em**. Giờ này là giờ của các bạn, xin các bạn hãy đặt mình vào vai người anh hoặc người em để đề nghị một giải pháp.... *(Có thể cộng đoàn trao đổi ở đây, nếu có thời gian, trước khi tiếp tục)*.

Vì thời giờ có hạn nên hôm nay chúng tôi tạm gợi ý một trong bao nhiêu hướng giải quyết mà bạn trẻ đã từng đề ra. Vậy xin mời người đóng vai người anh ra đây cho chúng tôi **phỏng vấn**.

(người anh ra: trả lời phỏng vấn)

PHẦN B:

Anh em nói chuyện hòa giải, cả hai cùng nhận trách nhiệm về phần mình:

Người em nói: ***Em là người có lỗi***, và *phải nhận lấy hậu quả chứ không có quyền bắt anh phải chịu đựng em*. Vì vậy, anh hãy ở lại để phụng dưỡng Cha già, em sẽ ra đi ngày mai. Nhưng trước khi ra đi, em chỉ xin anh một điều: anh hãy nói rằng anh tha thứ cho em.

Anh nói với em: ***tôi có một phần trách nhiệm trong việc ra đi của chú***. Tôi chưa bao giờ thông cảm chú, chưa bao giờ yêu thương chú như Cha đã yêu thương chúng mình.

Nhận xét

Trần Duy Nhiên đã “sáng tạo” *phần chuyển tiếp*, bỏ phần người em đi hoang của dụ ngôn (Lc 15, 11-32), và viết thêm *phần B* (ngoài dụ ngôn) để giải thích Kinh thánh theo quan điểm của mình.

Kịch bản có tính chất hiện đại. Tác giả mời khán giả tham gia vào vở kịch và mở ra nhiều hướng giải quyết mâu thuẫn kịch. Đây là một điểm đáng ghi nhận về nghệ thuật.

Chủ đề của đoạn Kinh thánh là lòng nhân hậu của người Cha (của Thiên Chúa). Chủ đề này không được tô đậm trong kịch bản, trái lại Trần Duy Nhiên khai thác chủ đề “cô đơn” và sự khao khát “tình người” của người em. Người em ra đi vì ở nhà, em là người cô đơn, ra đi để tìm tình người, không phải ra đi để ăn chơi hoang đàng. Tôi e điều này lệch chủ đề đoạn Tin Mừng.

Trần Duy Nhiên bỏ đoạn người em đi hoang, đói khát phải ăn thực phẩm của heo là bỏ đi một phần quan trọng của cốt truyện. Quá trình người em **trải nghiệm hiện sinh rồi thức tỉnh** trở về là một quá trình đầy kịch tính và cũng đầy nhân tính. Bỏ qua phần này thì không thể giải thích được sự bao dung tha thứ của người cha. Người cha bao dung với em vì em **tự ý thức tội lỗi** của mình mà trở về. Người Cha nói: “*Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy*” (Chết trong tội lỗi và lạc mất Ở Cứu Độ). Chính phần

tự thức tỉnh có ý nghĩa quyết định. Mỗi người phải tự ý thức tội lỗi của mình mà trở về thì mới được Chúa thứ tha. Người anh không **tự ý thức** được nên bị trói buộc trong đau khổ, ganh tị.

Rõ ràng Trần Duy Nhiên đã xây dựng vở kịch và giải thích Kinh thánh (phần B) theo cảm quan riêng mà không trình bày một cách khách quan bài học Đức Giêsu dạy theo quan điểm Thần học của Giáo hội. Phải chăng đây là chỗ non tay của tác giả? Gọi là non tay bởi vì: làm hỏng cốt truyện của dụ ngôn, và thêm vào phần B (ngoài đoạn Tin Mừng) giải thích không đúng chủ đề Kinh thánh.

Kịch bản loại này là hình thức “sân khấu hóa” Kinh thánh trong sinh hoạt cộng đồng của giáo dân. Ai cũng thuộc và hiểu dụ ngôn của Chúa. Nếu diễn cho công chúng thể tục, họ sẽ không hiểu đầu đuôi cốt truyện là gì (vì tác giả cắt bỏ đoạn giữa, thêm vào phần B không hợp lý) và làm lệch chủ đề đoạn Kinh thánh.

Trong khóa ba ngày của phong trào Cursillos luôn diễn dụ ngôn “Người con hoang đàng” với mục đích thúc đẩy sự thức tỉnh tâm hồn tham dự viên về lòng nhân hậu của Chúa. Trần Duy Nhiên đã từng tham dự khóa huấn luyện tâm linh này.

KỊCH PHONG TRÀO

Giải VHNT Đất Mới có một số “kịch bản phong trào” có thể diễn trong các sinh hoạt cộng đoàn:

Hành quyết song hùng (Bùi Văn Nghiệp-Sài gòn)

Cha như là một vì sao (Kịch thơ về cha Trương Bửu Diệp tử đạo). Têrêsa Phạm Thị Thanh Lan-Đà Lạt.

Món quà kỳ diệu (Kịch thơ). Maria Đỗ Thị Hồng Nhanh (dòng nữ Đaminh Gò Vấp).

Đứa mục đồng mù. Giuse Nguyễn Văn Hân (ĐCV Đức Mẹ Vô Nhiễm Bùi Chu).

Đi về hướng mặt trời (Kịch bản phim truyện). Đạo diễn Nguyễn Xuân Thành, Hà Nội.

Kịch bản này đã được dựng thành phim và được công luận Công giáo cổ vũ.

VĂN HỌC CÔNG GIÁO HẢI NGOẠI

Mời đọc bài «*Sơ thảo về văn học Công giáo Việt Nam hải ngoại* » của nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh (tôi xin phép lược ghi)^[25]:

Theo Nguyễn Vy Khanh, Văn học Công giáo Việt Nam ở hải ngoại có những đặc điểm và thành tựu như sau :

Có thể ghi nhanh rằng **Văn-học Công-giáo hải-ngoại** do và của người viết Công-giáo ở hải-ngoại, bằng tiếng Việt và trong không khí tự do, dân-chủ, **đa dạng và đa văn-hóa!**

²⁵ Nguyễn Vy Khanh-*Sơ thảo về văn học Công giáo Việt Nam hải ngoại*

Nguồn: Hướng đến 400 năm văn học Công giáo Việt Nam. Bản điện tử lần thi 71 I, trang 496

Đã có những tạp chí và nhóm như *Dân Chúa, Tin Nhà, Định Hướng, Đường Sống, Thời Điểm Công-giáo, Sứ Điệp, Triết Đạo, Diễn Đàn Giáo Dân* v.v. Các nhà văn hóa và văn nghệ sĩ đã khởi sự nghiệp **trước 1975 tiếp tục sứ mạng** và thêm những tác giả mới: Lm. Nguyễn Tâm Thường, Lm. Trần Cao Tường, Lm. Nguyễn Trung Tây, Đường Phương Bay, Trần Văn Đoàn, Nguyễn Đăng Trúc, Trần Công Tiến, Nguyễn Văn Thành, Song Thao, Bùi Vĩnh Phúc, Cao Xuân Lý, Hoàng Chính, Trần Mộng Tú, Trần Thu Miên, Vinh Hồ, Trần Phong Vũ, Nguyễn Vy Khanh, Nguyễn Ước, v.v

Ngoài các sách mục-vụ và rao giảng Tin Mừng thì trong các tác phẩm văn-học nghệ thuật, tính chất đạo Chúa nhẹ nhàng hơn về tính nghệ thuật, văn-chương.

Chủ đề chính là thân phận lưu vong. Ý niệm "lưu đày", "lưu vong" đã đến rõ nét với văn-chương Việt-Nam và đã thay đổi nội dung nhiều lần. Một đề tài khác đặc-biệt riêng của văn-học hải-ngoại là về những thuyền nhân (và bộ nhân) tị nạn. "Kẻ Lạ" (người ngoài, người xứ khác,..) là đề tài thứ hai thường thấy. Trong **diễn trình hội nhập**, phát hiện khủng hoảng về cội nguồn, căn cước, diện mạo (ta là ai?). Đề tài Cái Chết trở lại thường xuyên với người viết lưu-vong, ban đầu liên hệ đến sự rời bỏ quê-hương, người thân, về sau do tâm sinh lý của lão hóa. Hội nhập là tình cảnh đối lại với di trú, lưu đày.

Thơ văn sống đạo và tâm linh của người Công-giáo cũng nhiều và khá đa dạng giữa lòng văn-học hải-ngoại. Thơ có *Dấu Chân Trên Cát* của Trần Phong Vũ, *Mưa Nắng Sân Trường* và *Câu Kinh Tôi Đọc Giữa Đời Thơ* của Trần Thu Miên, thơ của Nguyễn Khánh Hòa, Vinh Hồ (Bên Này Biển Muộn ý tình hiện đại trong khuôn khổ cổ điển của thơ luật bên cạnh một số bài tự-do), Vi Vi, v.v., truyện và tiểu-thuyết của Hoàng Thị Đáo Tiệp, Trần Phong Vũ, Hồ Linh, Trần Đình Ngọc, Lm Trần Cao Tường, Gs Trần Văn Toàn, ĐHY Fx Nguyễn Văn Thuận, Hà Thượng Nhân, Phạm Xuân Thu, Nguyễn Văn Thành, Quyên Di, Đường Phương Bay, Lm Lã Mộng Thường, Nguyễn Tất Nhiên, Duyên Anh, Nguyễn Sa...

Nguyễn Vy Khanh cũng giới thiệu các nhà biên khảo: Kim Định, Nguyễn Hữu Mục, Võ Long Tê, Nguyễn Khắc Xuyên, Lm Vũ Đình Trác, Gs Trần Văn Đoàn, Đỗ Quang Vinh, Bùi Vĩnh Phúc, Cao Thế Dung, Nguyễn Đăng Trúc, GS Trần Văn Toàn, GS Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Lục, Nguyễn Vy Khanh...

Các tác giả trẻ "Cách tân": Khải Minh, Nguyễn Thụy Đan, Trangđài Glassey-Trànguẩn

Báo chí Công giáo: *Dân Chúa, Dân Chúa Châu Âu, Dân Chúa Úc châu, Trái tim Đức Mẹ, Chính nghĩa, Đường Sống, Cộng đồng tu sĩ, Liên lạc, Chứng nhân Công giáo, Người tín hữu, Thời điểm Công giáo Việt Nam, Diễn đàn giáo dân, Dấn Thân, Triết đạo, Đất Mẹ...*

Nguyễn Vy Khanh nhận xét:

"Hiện nay các tác-phẩm của các nhà văn Công-giáo thường có tính xã hội, tôn giáo và tâm linh hơn là văn-chương! "

(Mời đọc thêm bài viết của Bùi Công Thuận: *Thơ Trần Mộng Tú, Truyện ngắn Nguyễn Trung Tây-truyền thống và hiện đại*, nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh).

NGHIÊN CỨU VĂN HỌC CÔNG GIÁO

Trong bài *ghi nhanh-Các nhà nghiên cứu Công giáo*, tôi ghi nhận 27 nhà nghiên cứu người Công giáo (còn một số vị tôi không tìm được tiểu sử chính xác nên không ghi vào danh sách dưới đây):

Vũ Văn Kính (1919-2009), Nguyễn Khắc Xuyên (1923-1993), GS Lm Thanh Lăng (1924-1988), Lm Nguyễn Hưng (1927-2010), Lm Vũ Đình Trác (1927-2003), Võ Long Tế (1927-2017), Lm Giuse Đỗ Quang Chính (1929-2012), GS Nguyễn Văn Trung (sinh 1930), Lê Phụng (1933-2017), Lê Ngọc Bích (1933-2009), Nguyễn Văn Lục (sinh 1938), Lm GoanKim Nguyễn Hoàng Sơn (sinh 1942), Lê Đình Bảng (sinh 1942), Lm Giuse Trương Đình Hiền (sinh 1950), Nguyễn Vy Khanh (sinh 1951), TS-Lm Đaminh Nguyễn Đức Thông (sinh 1957), Lm Phaolô Nguyễn Minh Chính (sinh 1958), Lm. Gioan Võ Đình Đệ (Sinh 1960), TS Liễu Trương (Paris), Phêrô Lê Minh Sơn (sinh 1968), Lm Phanxicô Xavie Nguyễn Hai Tính (sinh 1972), ThS Lê Thị Hà (sinh 1984), Nt Đinh Thị Oanh (sinh 1986), Nt Agata Nguyễn Thị Kim Tuyền, Maria Teresa Nguyễn Thị Thắm (sinh 1979), ThS. Nguyễn Thị Kim Hồng (sinh 1989), Đinh Phạm Phương Thảo (sinh 2000)...



(Mời đọc bài: Bùi Công Thuận-Các nhà nghiên cứu Công giáo)[²⁶]

BÁO CHÍ CÔNG GIÁO

Mời đọc bài :

-TS Phạm Huy Thông-*Diện mạo của báo chí Công giáo ở Việt Nam*.
- GS.TS Đỗ Quang Hưng-« *Chặng đường 40 năm “Công Giáo và Dân Tộc” như tôi biết*” [²⁷].

Tôi xin phép hai tác giả, lược ghi một vài thông tin của hai bài viết trên:

²⁶ Bùi Công Thuận-*Các nhà nghiên cứu Công giáo*

<https://www.vanthoconggiao.net/2022/04/cac-nha-nghien-cuu-cong-giao-tac-gia.html> 11/4/22

²⁷ Đỗ Quang Hưng-*Chặng đường 40 năm “Công giáo và Dân tộc” như tôi biết*

http://www.cgvdt.vn/cong-giao-viet-nam/cha-ng-duo-ng-40-nam-cong-giao-va-dan-toc-nhu-toi-biet_a1074

Ts Phạm Huy Thông-*Diện mạo của báo chí Công giáo ở Việt Nam*

<http://www.vietcatholicnews.net/News/Html/67554.htm>

1. Báo chí Công giáo ở Việt Nam:

Trước 1945: *Nam Kỳ địa phận* (1908-1945), sang đầu thế kỷ XX, “*Hầu như giáo phận nào, dòng tu nào cũng ra báo*”.

Trước 30/4/1975:

Sau cách mạng tháng 8-1945, hầu như tất cả các tờ báo Công giáo đều đóng cửa. Miền Bắc chỉ còn tờ *Chính nghĩa* của Ủy ban Liên lạc Công giáo ra đời từ năm 1955.

Sau năm 1954, tại miền Nam, báo Công giáo bắt đầu hồi phục và phát triển mạnh. Khó có thể kể tên hết các tờ báo Công giáo thời kỳ này, hầu như các dòng tu, hội đoàn, trường học Công giáo đều có tờ báo riêng. Thời kỳ này xuất hiện nhiều tờ báo có khuynh hướng đấu tranh cho độc lập dân tộc và canh tân giáo hội.

Sau 30/4/1975, có các tờ báo: *Chính nghĩa*, *Công giáo và Dân tộc* (của Ủy ban đoàn kết Công giáo Tp HCM), *Bản tin Hiệp thông* (của Hội đồng giám mục Việt Nam được cấp phép ngày 26-7-2001)

Ở hải ngoại có các tờ báo: *Chuông Việt*, *Chân trời mới*, *Nguyệt san Dân Chúa*, *Đức Mẹ hằng cứu*, *Thời Điểm Công Giáo*

2. Báo “Công Giáo và Dân Tộc

Tờ báo không trực thuộc Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Công giáo & Dân tộc khai sinh và xuất bản ở Paris, Pháp (năm 1970) do nhóm *Huynh đệ Việt Nam* - đứng đầu là linh mục Nguyễn Đình Thi.

Tờ báo là cơ quan ngôn luận của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh, thành viên của *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, thực hiện nhiệm vụ chính trị của báo chí Việt Nam do Đảng lãnh đạo.

Bài viết là ý kiến riêng của Gs-Ts Đỗ Quang Hưng về tờ Công giáo và Dân tộc dưới góc nhìn chính trị của một nhà nghiên cứu.

ĐẶC ĐIỂM VĂN HỌC CÔNG GIÁO « THỜI KỲ HỘI NHẬP »

(từ 1980 đến nay)

1. Gần 50 năm qua (1975-2022), đất nước đã hòa bình thống nhất, đã hội nhập toàn cầu hóa và phát triển, song quá trình hội nhập dân tộc (ngôn ngữ chính trị gọi là « hòa hợp hòa giải ») diễn ra khá chậm. Đến nay, sinh hoạt Công giáo đã hoàn toàn thống nhất Bắc Nam với đường hướng « *Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc* », xã hội đã dần dần vượt qua những định kiến lịch sử về Công giáo. Người Việt Công giáo trong và ngoài nước đã có sự hiểu biết nhau nhất định (tuy vẫn có nhiều khác biệt văn hóa).

2. Văn học Công giáo Việt Nam có hai bộ khác nhau: Văn học Công giáo Việt Nam trong nước và văn học Công giáo Việt Nam hải ngoại. Tuy cùng chung đức tin, cùng chung nhiệm vụ loan báo Tin Mừng song có hai bộ phận này thuộc về hai thể hệ tác giả khác nhau,

sinh hoạt ở những môi trường văn hóa khác nhau, phản ánh hiện thực cộng đồng tôn giáo khác nhau, và thái độ diễn ngôn khác nhau.

Nhà văn Công giáo hải ngoại đa phần là thuộc thế hệ trước 1975, từ miền Nam Việt Nam đi định cư nước ngoài vì nhiều lý do. Họ đối mặt với sự khác biệt văn hóa nước sở tại, họ mang nặng quá khứ với nhiều mặc cảm và họ nhìn về Việt Nam với những nhận thức khác với người Công giáo trong nước (xin đọc truyện ngắn của Lm Nguyễn Trung Tây, tiểu thuyết *Ôi tội hồng phúc* của Têrêsa Nguyễn Phương Thảo và thơ Trần Mộng Tú...)

Nhà văn Công giáo trong nước, những người thuộc thế hệ trước 1975 có tâm thế ưu tư khác với thế hệ trẻ hồn nhiên (xin đọc thơ Trần Văn Giã, văn của Nguyễn Thị Khánh Liên, Vinh Kiu). Người thuộc thế hệ trước cố gắng vượt qua những vết hằn của lịch sử để bắt nhịp với thời đại mới, thế hệ trẻ nỗ lực gìn giữ truyền thống để hướng đến tương lai.

3. Số lượng người Công giáo cầm bút khá đông đảo, song « nhà văn Công giáo », viết những tác phẩm « văn học Công giáo » đứng được trên diễn đàn văn học nghệ thuật là rất ít.

Dù vậy, ý thức **xây dựng một nền văn học Công giáo** là rõ nét và có những thành tựu vượt trội so với giai đoạn trước. Xin đọc 15 tác phẩm của Song Nguyễn, truyện ngắn của Lm Nguyễn Trung Tây, thơ và truyện ngắn của Lm Cao Gia An, thơ Công giáo của Trần Mộng Tú, thơ của Lê Đình Bảng, Xuân Ly Băng, Sơn Ca Linh; tiểu thuyết *Ôi tội hồng phúc* của Têrêsa Nguyễn Phương Thảo, tập truyện *Sóng cháy về đâu* của nhà văn trẻ Nguyễn Thị Khánh Liên,...

Số nhà nghiên cứu văn hóa, văn học Công giáo (gồm cả người Công giáo và người ngoài Công giáo) ngày càng đông hơn và có sự quan tâm hơn hẳn giai đoạn trước (tôi đặc biệt quan tâm đến những nhà nghiên cứu trẻ như Ths Lê Thị Hà (Viện Hán Nôm), Nt Agata Nguyễn Thị Kim Tuyền, Nt Bích Hạt, Nt Đinh Ngọc Oanh.... Những giá trị của Văn học Công giáo có sức thu hút nhiều nghiên cứu sinh, nhiều sinh viên viết luận văn thành công hơn giai đoạn trước. Gần đây là Ths Nguyễn Thị Kim Hồng với luận văn Thạc sĩ: «*Đức tin trong thơ Công giáo Việt Nam hiện đại* (Qua năm tập *Có một vườn thơ đạo*); Sinh viên Đinh Phạm Phương Thảo chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020-2021: «*Tuồng Thương khó của Nguyễn Bá Tòng, một vở kịch hiện đại đầu thế kỷ XX*». Nt Đinh Ngọc Oanh nghiên cứu sinh Tiến sĩ nghiên cứu về tuần báo *Nam Kỳ địa phận*. Khóa luận tốt nghiệp Đại học của Nguyễn Mạnh Phong, (ĐH KHXH&NH Tp HCM) năm 2018: «*Từ quan điểm của Alan Dundes, khảo sát Kinh thánh như một hiện tượng folklore*»; sinh viên Phùng Thị Phương Thảo, ĐH KHXH&NH Tp HCM, khóa luận tốt nghiệp năm 2020, nghiên cứu «*Tiểu thuyết tôn giáo trên Nam Kỳ địa Phận*»;...

4. Đã đến lúc giáo hội (Hội đồng Giám mục Việt Nam) thực sự quan tâm đến việc xây dựng một nền văn học Công giáo trong Mục vụ văn hóa của Giáo hội, có vậy văn học Công giáo mới có cơ may phát triển. Tình trạng “tự phát” của văn học Công giáo giống như người gieo hạt, may ra có hạt gieo vào đất tốt, còn không sẽ thui chột đi mất. Suốt gần 50 năm từ 1975 đến nay, vốn liếng văn học Công giáo còn quá ít ỏi so với yêu cầu và thực lực của người Công giáo viết văn, và so với sứ mệnh loan báo Tin Mừng.

TỔNG QUAN

1. Trong tiến trình lịch sử 400 năm, chưa bao giờ văn học Công giáo là một nền văn học được xây dựng một cách có ý thức, có tổ chức, có tôn chỉ hoạt động, có kế thừa và phát triển. Những gì Văn học Công giáo có được đến hôm nay chỉ là **tự phát của cá nhân tác giả**.

Giáo hội coi văn học là công cụ truyền giáo nên việc xây dựng một nền văn học Công giáo không phải là mục đích. Văn học Công giáo đành chịu phận đứng bên lề văn học dân tộc. Cho đến nay cũng chưa có một công trình văn học sử chính thống nào ghi nhận văn học Công giáo là một bộ phận của văn học dân tộc như thơ Thiên Lý-Trần, một nền thơ làm nên diện mạo văn học Việt Nam thế kỷ X-XV.

Thực tế này đòi hỏi các nhà văn, nhà thơ Công giáo nỗ lực sáng tạo hơn nữa; các nhà nhà nghiên cứu Công giáo cần có nhiều công trình chuyên sâu hơn, việc sưu tầm tác phẩm văn học Công giáo và thành lập thư viện Công giáo là rất cấp thiết. Giáo hội cần đặt việc sáng tác và nghiên cứu văn học Công giáo thành một hoạt động trong Mục vụ văn hóa của mình, nghĩa là xây dựng một nền văn học có ý thức.

2. Trong thực tế, Văn hóa Công giáo đã góp phần vào công cuộc xây dựng văn hóa dân tộc ở nhiều lĩnh vực. Cũng vậy, Văn học Công giáo cũng đã góp phần tích cực vào sự phát triển của căn học dân tộc. Cụ thể là:

-Văn học Công giáo đem đến cho văn học dân tộc **tư tưởng Thần học và Mỹ học Kitô giáo**, thay thế hẳn ảnh hưởng tư tưởng phong kiến; ảnh hưởng văn hóa, điển ngữ văn học Trung quốc (cái mà ngày nay được gọi là ý thức thoát Trung).

-Văn học Công giáo **góp phần hiện đại hóa văn học Việt Nam** (về nội dung, tư tưởng, thi pháp) với những tác phẩm tiên phong như tiểu thuyết Quốc ngữ đầu tiên: *Truyện Thầy Laza rô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, tuồng Quốc ngữ đầu tiên là *Tuồng Cha Minh* (1881), Hàn Mặc Tử góp phần hiện đại hóa thơ Việt... Tuần báo *Nam Kỳ địa phận* (1908-1945) đóng góp nhiều giá trị cho báo chí Việt ngữ buổi đầu.

-Văn học Công giáo đem đến cho văn học Việt Nam **những hình tượng mới** (thí dụ hình tượng Inê Huỳnh Thị Thanh trong *Inê tử đạo* vẫn là một nhân vật hiện thực, một phụ nữ Việt trung kiên trong đức tin, khác hẳn với Thúy Kiều của Nguyễn Du và Kiều Nguyệt Nga của Nguyễn Đình Chiểu là những nhân vật Trung Quốc minh họa cho đạo đức phong kiến).

-Văn học Công giáo Việt Nam **phản ánh một hiện thực mới, khai thác những quãng mở, vỉa tầng văn hóa mới** bổ sung vào văn học dân tộc (xin đọc, *Thuật tích việc nước Nam* của Lm Đặng Đức Tuấn, *Truyện thầy Lazarô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, 15 tập truyện của Song Nguyễn, 6 tập thơ Lê Đình Bảng...)

-Văn học Công giáo Việt Nam đem đến cho văn học dân tộc **vốn từ ngôn ngữ “nhà đạo”**, làm phong phú ngôn ngữ Việt (thí dụ vốn từ trong thơ Hàn Mặc Tử rất lạ so với ngôn ngữ thơ đương thời), sáng tạo thế giới nghệ thuật mới (thế giới nghệ thuật trong thơ Lê Đình Bảng, trong văn của Song Nguyễn...)

-Văn học Công giáo là khuôn mặt văn hóa, là tiếng nói của người Công giáo, một bộ phận trong cộng đồng dân tộc, những **tiếng nói có trách nhiệm** với dân tộc. Xin đọc: các bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ, tác phẩm của Lm Đặng Đức Tuấn, vẻ đẹp văn hóa Việt trong thơ Lê Đình Bảng, ý thức của giáo dân, Linh mục “sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc trong bộ truyện dài Đất Mới của Song Nguyễn,,)

Tất cả những giá trị của văn học Công giáo trong tương quan với lịch sử và văn học dân tộc cần được nghiên cứu sâu rộng, có vậy mới có thể khẳng định được nền văn học Công giáo là một bộ phận của văn học dân tộc.

3. Nhìn suốt tiến trình 400 năm văn học Công giáo, **nỗ lực « hội nhập » với dân tộc** được thực hiện ngay từ những bước đi đầu tiên. Majorica viết những tác phẩm chữ Nôm chính là sự hội nhập bằng ngôn ngữ và văn hóa. Những thể loại *Diễn ca*, *Huân ca*, *Văn*, *truyện hạnh thánh* đều là những thể loại của văn học dân tộc, được vận dụng tự nhiên cho sáng tạo văn học Công giáo. Thể lục bát, Song thất lục bát, thi pháp ca dao được tiếp tục làm mới trong tác phẩm văn học và đặc biệt trong Kinh sách. Những thể loại đó đến nay đã thành truyền thống của văn học Công giáo và trở thành một dòng văn học chảy suốt 400 năm. *Diễn ca* Kinh thánh luôn được các tác giả đương đại phát triển. Nhiều sách Kinh thánh đã được chuyển thể diễn ca (*Sứ điệp tình thương*, Nxb Tôn Giáo 2001 của Lm Fx Nguyễn Xuân Văn với 9760 câu Lục bát là một thí dụ).

Việc hội nhập với văn học dân tộc còn được thực hiện bằng cách **xây dựng những hình tượng con người Việt Nam**. Chẳng hạn, *Inê tử đạo Văn* xây dựng hình tượng người phụ nữ Việt kiên trung trong đức tin. *Tuồng Cha Minh* viết về thánh Philipphê tử đạo Phan Văn Minh (tuồng Việt, cốt truyện, nhân vật Việt). Ngay cả hình tượng Đức Maria cũng được Việt hóa rất đẹp, rất gần gũi trong thơ Lê Đình Bảng (xin đọc tập thơ *Quỳ trước đền vàng*, Nxb Tôn Giáo. 2010), Có thể tìm thấy hình ảnh người Công giáo Việt Nam suốt từ những năm trước 1945 đến đầu thời kỳ « đổi mới » (1986) trong các tập truyện của Song Nguyễn. Và ngay cả các truyện ngắn của Lm Nguyễn Trung Tây viết cho độc giả người Việt ở hải ngoại cũng áp ủ khát vọng bảo tồn ngôn ngữ, gìn giữ văn hóa Việt cho các thế hệ Việt Kiều thứ hai, thứ ba...

Văn học Công giáo Việt Nam gắn bó với dân tộc như vậy nhưng tại sao vẫn chưa trở thành một bộ phận văn học dân tộc? Có lẽ do những định kiến lịch sử xã hội trong suốt 400 năm đạo Công giáo truyền vào Việt Nam mà văn học Công giáo chịu số phận thiệt thòi chẳng? Chẳng hạn, thời nhà Nguyễn đã coi Công giáo là « tả đạo », đạo Nho mới là « chính đạo », chỉ vì người ta ngộ nhận đạo Công giáo không cho thờ ông bà (bất hiếu) ; cho đến nay, dư luận xã hội vẫn phản đối A. Rhodes về những « tư tưởng » của ông trong « *Phép giảng tám ngày* », ...

Giáo hội Việt Nam ngay từ những ngày đầu đất nước thống nhất đã đề ra đường hướng « Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc », đó là đường hướng gắn bó với dân tộc, vì thế văn học Công giáo cần phải hội nhập với dân tộc sâu sắc hơn nữa. Đức Giêsu ngày xưa đã nhập thể và hòa mình với mọi kiếp người thế nào thì Văn học Công giáo hôm nay cũng cần phải « nhập thể » với cộng đồng dân tộc mình như thế, đó cũng là yêu cầu Phúc Âm hóa môi trường của Giáo hội.

4. Xét đến cùng, Văn học Công giáo Việt Nam chưa có tác phẩm lớn ; hơn thế, còn quá ít tác phẩm hòa vào dòng chảy *văn học yêu nước* và *văn học nhân đạo chủ nghĩa* của dân tộc.

5. Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II dạy: “...*Giáo Hội vẫn không ngừng trân trọng giá trị của nghệ thuật. Ngay cả khi không phải là những cách diễn tả tôn giáo điển hình, nghệ thuật chân chính vẫn rất gần gũi với thế giới đức tin, đến nỗi ngay trong những tình huống văn hóa và Giáo Hội cách biệt nhau, nghệ thuật vẫn là cây cầu đưa ta đến với kinh nghiệm tôn giáo.*”(Thư gửi nghệ sĩ năm 1999). Đã đến lúc Giáo hội **mời gọi các nhà văn ngoài Kitô giáo**, những người “thiện tâm” được Chúa chúc bình an trong đêm Giáng Sinh, viết tác phẩm văn học Công giáo (sáng tác và nghiên cứu...).

Tháng 4/ 2022
